

NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP THÀNH  
QUYỂN 3

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói về đạo tích như thế nào?

Khi đó Thế Tôn dạy về đạo tích như vậy:

Giống như con đường lớn của vua đi gọi đó là vương lộ, đối với tinh tú thì gọi là đường đi của tinh tú. Đạo tích ấy cũng thế, con đường đi đến Niết-bàn nên gọi là đạo lộ Niết-bàn. Đó là con đường chắc thật đưa đến đẳng kiến (*chánh kiến*), đẳng chí (*chánh định*), đẳng ngữ (*chánh ngữ*), đẳng mạng (*chánh mạng*), đẳng phương tiện (*phương tiện bình đẳng*) không khuyết lậu, đẳng niệm (*chánh niệm*) vô lượng, đẳng tam-muội, sắc không đổi khác. Duyên theo đạo tích ấy, nếu gặp sắc, không khởi ý dâm dục cũng không có trần cấu, vĩnh viễn không khởi kết sử nữa, không ái trước với sắc, cũng không có các gai nhọn (*niệm dục*), do tâm mong cầu diệt ái nên cũng không vướng bùn lầy, vì muốn trừ bỏ tà kiến nên đầy đủ đẳng kiến, vì diệt hoàn toàn các kết sử nên chúng không còn khởi lên nữa, do có quả vi diệu ấy nên hiện các thứ nghĩa, vì muốn trừ bỏ tâm vọng cầu cho nên không có các tướng, vì muốn cầu sự an lạc của con đường thoát ly sinh tử nên các quả thành tự, vì không chấp vào con đường đưa đến giải thoát nên bình đẳng độ chúng hữu tình, vì Ngài đã trải qua con đường ấy nên đó là đạo lộ duy nhất, không có đạo lộ thứ hai, là duyên đưa tất cả chúng sinh đến được Đệ nhất nghĩa xứ. Khi đã một lần tự thệ nguyện đến với đạo thì gọi là Nhất nhập.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn đã dùng đệ nhất biện luận để ngộ đạo. Do tự thân Ngài ngộ được nên con đường đó không bại hoại, nhờ đã tu tập các nghiệp tối thắng nên Ngài không có loạn tướng, đã được quả báo, được các căn lành, có năng lực giác ngộ cho chúng sinh nên Thế Tôn đã dạy về con đường đó đưa chúng sinh đến giải thoát.

Do vậy nên nói kệ:

*Hưng khởi cho muôn loài  
Bằng đạo pháp cam lộ  
Phật có công đức này  
Là Đệ nhất thế gian.  
Con nay đã tự được  
Đủ giới cấm trong lành.  
Thuyết pháp vì Thiên nhân  
Cho nên con đánh lễ.*

Đức Thế Tôn biết nay cần phải giáo hóa Ương-quật-man. Vào thời bấy giờ Thế Tôn không cần biện luận với hạng người ác tri thức, mà họ lại tự giác đến với đạo. Chỉ còn có một người, khi anh ta đi đến đâu là máu chảy ngập đường, mọi người đều biết tiếng, chim quạ, chim Thửu các nơi đều bay theo anh ta để ăn thịt xác chết. Bước đi của Ương-quật-man nhanh như gió. Khi anh ta dõ chân lên, mọi loài cầm thú đều kinh hoàng bay chạy trốn.

Lúc ấy Ương-quật-man ở trong vườn Xà-lê nhìn ngó khắp nơi chẳng thấy ai, chỉ thấy Đức Thế Tôn có thân tướng vô cùng đẹp đẽ, trang nghiêm, tỏa ánh sáng màu vàng tía, lưng Ngài thẳng đứng, thân thể rất nhẹ nhàng, nghiêm trang, cất bước đi rất thông thả. Ương-quật-man vội dùng hết sức đuổi theo sau Đức Phật. Khi ấy Thế Tôn vẫn bước đi thông thả nhưng anh ta không thể nào đuổi kịp. Bấy giờ Thế Tôn liền biến mặt đất trở thành hầm hố gai góc. Chính do điều này nên Ương-quật-man không thể đuổi kịp Ngài. *(Có thuyết nói: “Chân Ngài bước nhẹ trên mặt đất nên anh ta không thể theo kịp Đức Thế Tôn”. Cũng có thuyết nói: “Ngài hóa thân từ đại thành vô sắc nên mắt anh ta không thể thấy được”. Hoặc có thuyết nói: “Công đức của Phật không thể nghĩ lường, dù sức của Ương-quật-man có bằng sức của voi dữ cũng không thể địch nổi. Bởi vì oai lực của Phật không thể nghĩ bàn, giả sử có trăm ngàn con thần long có sức mạnh của thần Na-la-diên cũng không thể đến gần Đức Như Lai được”.)*

Khi ấy Ương-quật-man khen ngợi:

–Thật là việc chưa từng có.

Rồi thưa với Đức Phật:

–Ý đó của Ngài thật là kỳ diệu.

Ngay khi ấy tâm Ương-quật-man không còn ý tưởng giận dữ,

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

giết hại, liền suy nghĩ: “Đây là ân đức của ai? Vị ấy chắc hẳn là Bạc Thần nhân. Trong đời ác thế này ta lại gặp được điều tốt lành, thật giống như đói khát mà được ăn uống và tâm ta lại sinh ra ý niệm yêu thương. Thế nhưng ta không thể chạy theo kịp Ngài. Vị ấy chắc chắn là Bạc Thiện tri thức. Nay ta đã quá mệt mỏi nên đứng lại.”

Từ xa anh ta nói với Thế Tôn:

*Hãy vì thân của con  
Bạc thế gian khó gặp  
Nay con thấy đức Ngài  
Xin dừng lại giây lát.*

Đức Thế Tôn bảo rằng:

–Tự người không dừng, lại bảo Ta dừng lại.

Khi ấy Ương-quật-man thưa với Đức Phật:

*Chính Sa-môn không dừng  
Tôi đứng, bảo không đứng  
Sao bảo tôi không dừng  
Xin Thế Tôn nói rõ.*

Bấy giờ Đức Phật bảo:

*Không làm ác là đứng  
Luôn trì giới, giúp người  
Như đệ tử Ca-diếp  
Cho nên người không dừng.*

Do có chút ít hạnh nghiệp xưa kia nên các ý niệm ác trong tâm Ương-quật-man như tâm sát hại vĩnh viễn đoạn trừ. Anh ta liền buông kiếm, cởi bỏ các binh khí đang mang, đứng sang một bên, thưa với Đức Phật:

*Nay Ngài là Thầy con  
Được gặp Bạc Thánh Sư  
Con xin làm đệ tử  
Quyết không phạm giới cấm.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo rằng:

–Thiện lai Tỳ-kheo.

Rồi Ngài nói kệ:

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Giống như lòng đại dương  
Cũng sinh khói lửa nóng  
Ai chưa được hàng phục  
Nay nên nghe Ta dạy:  
Ai đã khéo hàng phục  
Thanh tịnh được độ thoát  
Đã là đệ tử Ta  
Như vậy không thọ hữu.  
Kẻ mọi người hãi kinh  
Và các thần, yêu quái  
Nơi ở của quỷ thần  
Bậc Thắng Nhân đến đó.*

Bấy giờ quỷ A-la-bà nghe quỷ Yết-đà-phi thuật lại bài kệ trên liền bừng bừng tức giận, sắc mặt biến đổi, lửa sân hận nổi lên, mắt đỏ ngầu như đồng đỏ, thét gào như tiếng sấm vang, giận dữ vô cùng, lắc đầu, bậm môi, toàn thân rung động, hét lớn:

–Ở thế gian này, ta không thấy ai có thể đến chỗ ở của ta được.

Nhưng rồi lòng y sinh hồ nghi: “Tại sao người ấy lại đến được chỗ ta?”. Lúc đó, hai vị quỷ thần tên Bà-đa và Lê-hê-ma-phi-đà là thượng thủ trong chúng (*hai vị quỷ thiện*) liền bảo vị đại quỷ thần kia:

–Ngài chớ nên nói lời ấy. Đức Phật Thế Tôn có thể hàng phục người chưa hàng phục. Người có thể làm cho chúng sinh đạt được đạo vô thượng, khiến cho chúng sinh hữu hình được ủng hộ. Ngài làm như vậy là không phù hợp với phước điền. Nay ngài nói lời thô ác ấy là không phù hợp với Thế Tôn.

Khi ấy quỷ A-la-bà càng tức giận bừng bừng hơn nữa, hơi thở dồn dập giống như lửa nóng, trông rất hung ác, rời khỏi ma giới đến chỗ Thế Tôn. Do tâm tràn ngập giận dữ nên thân thể y trở thành đen đúa, sắc mặt thay đổi không giống lúc bình thường, há miệng nhe bốn chiếc răng, tóc vàng cháy như màu vàng ròng xõa xuống tận đất, máu trong người ứa ra, chảy ướt đầm làm ô uế thân hình, khoác trên thân bằng các loại da sư tử, da voi, da trâu; vòng hoa lớn trên đầu y tựa như vòng lửa lớn nóng bức, tay cầm dao kiếm san bằng mặt đất, phá non, dời núi rừng, chặt cây để đi; hoặc kéo mây lớn che

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

khuất ánh sáng mặt trời, từ hư không làm mưa sấm tuôn nước xuống, tiếng sấm vang rền khắp nơi, đến chỗ Đức Phật muốn làm hại Ngài. Các loại cây cối đều bị thiêu rụi, đen cháy. Quỷ vương tay cầm bánh xe tạo ra sấm sét liên hồi, lòng căm hận giận dữ quán sát Như Lai. Đại quỷ A-la-bà đã hiện ra các loại biến hóa như thế để mong hại Như Lai.

Bấy giờ Đức Phật nói kệ:

*Chúng sinh lòng sợ hãi  
Tâm Ta không di động  
Ta đạt pháp giải thoát  
Không còn tâm hoảng kinh.  
Ở trong lửa không sợ  
Ta cũng không sợ nước  
Kẻ tâm đầy niệm ác  
Làm sao hại được Ta?*

Khi ấy quỷ A-la-bà nghe bài kệ của Thế Tôn nói xong liền tự suy nghĩ, biết rằng không thể đến gần nơi của Bạc Vô Úy để phá hoại, nên tuôn xuống một trận mưa đá lên Như Lai, nhưng tất cả hạt mưa đá không rơi xuống đất mà mỗi hạt mưa đều tản ra chỗ khác, hoặc có hạt mưa nào rơi trên thân Như Lai đều hóa thành những bông hoa Mạn-đà-la.

Lúc bấy giờ đại quỷ vương được thấy năng lực của Như Lai liền khen là chưa từng có, khởi tâm hoan hỷ, đến chỗ Đức Phật bảo:

–Sa-môn mau ra ngoài.

Đức Thế Tôn liền đi ra. Khi ấy vị đại quỷ ấy muốn thử Thế Tôn, nên lại nói:

–Sa-môn hãy vào lại.

Nhưng Thế Tôn vẫn không có tâm oán hận, liền trở vào trong. Ngài ra vào như vậy đến ba lần, như trong Khế kinh đã rộng nói. Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Chư Phạm thiên, Đế Thích  
Không động sợi lông Ta  
Huống chi sức của người  
Làm sao hại Ta được?*

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Nay người bỏ sân hận  
Có điều nghi cứ hỏi  
Có điều do dự gì  
Ta sẽ tuần tự giảng.*

Lúc đó đại quý kia liền hỏi:

–Con người vì sao là tối thượng...? Như trong Khế kinh đã rộng nói.

Thế Tôn liền giảng dạy. Ngay trong thời pháp, quý vương ở chỗ Đức Phật phát tâm hoan hỷ, nói kệ:

*Chưa từng thấy có người  
Như vị Sa-môn ấy  
Ai bỏ được đại hải  
Lấy vũng nước chân trâu  
Ngài đã vì thân con  
Mà nói pháp chân thật  
Ai không uống vị này  
Sẽ bỏ qua diệu pháp.  
Ngài như vị lực sĩ  
Thấy người bị đắm chìm  
Cứu kẻ đó thoát nạn  
Đưa đến bờ vô vi.  
Sắc đẹp không ai bằng  
Được người trí tôn ngưỡng  
Chính do có nghĩa này  
Nên nói ra pháp ấy.  
Con nay quy y Phật  
Tam bảo là tối tôn  
Vì vậy người nguyện cầu  
Tất cả được tế độ.*

Nghe như vậy, đại thần Ngũ Địa ở thành La-duyệt thuộc nước Ma-kiệt, là người có thế lực lớn, hay cứu giúp người dân, có tài sản sung túc, đất đai phì nhiêu. Tất cả bậc hiền nhân trong nước không ai bằng ông; ăn toàn các thức ăn thượng vị, ba việc (*ăn, mặc, ngủ*) đầy đủ, cũng không có các phiền não, tựa như khu vườn Hoan hỷ của trời

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

Đế Thích, là bậc nhất trong các cõi trời.

Lúc bấy giờ Đức Phật Thế Tôn là Bạc Tối trắng, không ai sánh bằng. Khi ấy Điều-đạt luôn ôm lòng sân hận đối với Thế Tôn, không ngớt làm các việc phi pháp. Do sân hận, Điều-đạt leo lên núi Kỳ-xà-quật, nơi có nhiều viên quán, cây cối rậm rạp, suối khe trong mát, tay cầm đá dự tính ném vào Đức Phật. Khi Như Lai đi tới, ông liền ném đá. Lúc đó viên đá kia không hiểu vì sao bỗng nhiên có năng lực tự kềm chế từ từ rơi xuống đất. Do Điều-đạt làm việc phi nghĩa nên tất cả chúng quỷ thần đã giữ viên đá lại không muốn cho nó rơi xuống đất. Quỷ Kim-tỳ-la, đang ở trong núi Kỳ-xà-quật cũng dùng sức của mình giữ viên đá lại. Thấy viên đá sắp rơi xuống, vị quỷ ấy thầm nghĩ: “Đây chính là nghiệp ác. Tuy nhiên chúng Dạ-xoa của ta phải lấy thân mình để hứng lấy viên đá kia để Đức Thế Tôn được hoàn toàn an lạc. Vậy ta nên làm việc ấy”, liền nói bài kệ:

*Tâm thanh tịnh không ướ  
Nên khởi theo việc nghĩa  
Nay ta thà mất mạng  
Không để hại Thế Tôn.*

Bấy giờ Điều-đạt liền dùng đá ném Đức Thế Tôn. Vị quỷ ấy ở trên núi dùng tay đỡ lấy viên đá, có một mảnh rơi xuống trúng Như Lai làm cho ngón chân Ngài chảy máu. Do việc làm ấy nên Điều-đạt chịu vô lượng tội, thọ lấy quả báo phải rơi vào địa ngục.

Ngay khi viên đá rơi xuống đất, các vị trời ở cõi Tam thập tam thiên rải hoa cúng dường Đức Phật với tâm niệm không, giải thoát. Lúc bấy giờ hoa tung xuống đầy khắp hư không. Đức Phật trụ ở giảng đường Thọ hóa, dưới cội Trú đạt thọ ở cõi trời thứ Ba mươi ba, phát ra một luồng ánh sáng chiếu khắp nơi; ánh sáng ấy không có lòng kiêu mạn, thương yêu tất cả chúng sinh.

Khi Phạm chí Phả-la-đọa dùng năm trăm việc để chửi mắng hay khi Tôn giả Xá-lợi-phất và chúng Tỳ-kheo khát sĩ tán thán, lúc ấy Như Lai dù bị hủy nhục vẫn không vì việc đó mà buồn, hoặc được khen ngợi vẫn không lấy đó làm vui. Khi đó Ngài nói kệ:

*Chịu khổ, tâm không dờ  
Như An minh bất động*

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Định ý, thật vững vàng  
Cho nên lễ bậc Thánh.  
Phật vì các chúng sinh  
Tạo công đức vô lượng  
Như cha hiền yêu con  
Có ai không lễ bái.*

Từng nghe như vậy: Đức Thế Tôn ở tại nước Ma-kiệt. Bấy giờ Thế Tôn đầy đủ vô lượng công đức, đến giờ đắp y ôm bát cùng đại chúng có các căn vây quanh, nội tĩnh nhất tâm, không chút nào loạn, bước đi vững vàng, thông thả hưởng dẫn vô số các vị Tỳ-kheo, sắp đi vào thành. Ngay lúc bấy giờ đức vua nước Ma-kiệt có một con voi tên Đàn-na-ba-la, thân hình rất đẹp, trên đầu nổi lên ba ngón thịt, tiếng rống trong trời, vang dội, ý dục hoành hành, khó ai có thể chế ngự được. Mỗi khi nghe tiếng lạ hay tự quay đầu nhìn thấy bóng của chính mình, nó đều sinh giận dữ, điên cuồng. Không ai có thể quản thúc nên nó càng hoành hành theo ý thích. Khi chiến đấu nó không mất sức, cũng không hề yếu đi chút nào.

Bấy giờ Thế Tôn liền đi vào thành. Trong thành ấy có đầy đủ lầu gác, tường hào để ngăn chặn quân địch. Đông đảo nhân dân trong thành có người buồn lo, hoặc có người vui mừng đều sợ Như Lai bị hại, nên muốn chạy đến gần Đức Phật. Khi ấy Đê-bà-đạt-đa cho con voi uống rượu say rồi thả ra. Sau khi thả voi ra, Đê-bà-đạt-đa liền nói kệ:

*Tự xưng có sức thần  
Và thân có mười lực  
Hôm nay đã đúng thời  
Bị tiêu diệt ở đây.*

Bấy giờ Thế Tôn không hề sợ hãi, liền nói kệ:

*Có ngàn Y-la-bát (Long vương)  
Cũng không thắng được Ta  
Huống chi trùng nhỏ này  
Muốn hại Bạc Cao Tột.*

Ngay khi ấy tâm Ngài không loạn tưởng liền nói tiếp bài kệ:

*Sức mạnh của vô dục*



SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Chúng sinh có dục tâm  
Ta đã trừ dục báo  
Tâm không hề loạn tưởng.*

Lại nói tiếp bài kệ:

*Nay chỉ Ta phá hoại  
Voi lớn rất kiên cố  
Nay Ta hàng phục nó  
Bậc Vô Thượng ngàn đời.*

Lúc ấy con voi Đàn-đà-ba-la nhìn kỹ thấy sắc thân Như Lai bỗng trở thành màu đen, lại thấy Ngài thành một con voi có cánh, có đuôi, thân hình to lớn đồ sộ, nên chạy đuổi theo Đức Phật. Bấy giờ các Tỳ-kheo nhờ thần lực và theo lời dạy của Như Lai nên tránh con voi ác liền chạy ra xa chỗ Đức Phật. Chỉ có Tôn giả A-nan là còn đứng sau Như Lai, vì Tôn giả trong vô số đời luôn theo cạnh Đức Phật nên hôm nay tuy không tự nhớ việc tiền thân nhưng vẫn không xa rời Ngài.

Khi đó voi Đàn-na-ba-la bị lửa sân hận thiêu đốt dữ dội thân tâm nên muốn hại Đức Phật. Như trong Khế kinh đã rộng nói, lúc ấy lửa sân hận trong tâm nó từ từ lắng xuống. Đức Phật dùng bàn tay có tướng bánh xe hết sức vi diệu, tối thượng đặt lên đầu voi với lòng Từ bi, không có tâm sân hận. Con voi nghe Thế Tôn dạy liền rơi nước mắt, gục đầu, mặt trên chân Như Lai, lấy lưỡi liếm chân Ngài, không di động. Tâm nó lúc ấy rất run sợ, toàn thân bỗng nhiên không còn chút sức lực nào. Một lúc sau Thế Tôn dùng lời Bậc Thánh nói kệ:

*Tâm không dục, kiêu mạn  
Thế Tôn không trần cấu  
Khi phát tâm Từ bi  
Chắc chắn sinh Thiên xứ.*

Bấy giờ Thế Tôn dùng thanh âm ấy làm cho con voi càng hoan hỷ, sắc mặt vui tươi. Nó liền cúi đầu dùng trán và vòi chạm vào chân Như Lai rồi quay về. Đông đảo nhân dân thấy việc ấy cho là việc chưa từng có. Do voi đã được hàng phục khiến lòng họ rất vui mừng không còn tâm sợ hãi, đều vui vẻ, phát tâm kính tín Đức Phật.

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TẶNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

Khi đó Thế Tôn liền nói kệ:

*Tâm như núi bất động  
Càng phải thắng giận hờn  
Lấy đó thắng kẻ thù  
Như rồng Y-la-bát,  
Có công đức như vậy  
Sức lực không ai bằng  
Bậc Hùng Sư giữa đời  
Tất cả nên cúi lạy.  
Như thế khắp muôn loài  
Sẽ không có si tâm  
Ba cõi phục danh Phật  
Giác ý không ai bằng.  
Chúng sinh được như thế  
Cũng không còn họa sân  
Tâm ý đã toàn tịch  
Đức kiên cố vang xa  
Trí sáng như ngọc châu  
Tâm tịnh không đắm trước  
Đầy đủ cả mười lực  
Cho nên phải đành lễ.*

Lúc bấy giờ, quốc vương xứ Ma-kiệt tâm ý tịch tịnh, mọi việc làm đều đã thành tựu tự nhiên như vầng nguyệt trên không, không vướng bụi trần. Vua có bảy món báu đều là châu ngọc quý giá, không có trần cấu, sáng ngời như vật báu của Long vương Y-la-bát. Vua đi đâu đều có mây bay theo sau, có các loại ngọc anh lạc để trang nghiêm thân. Những ai đã nghe danh vua tướng như con voi thần ấy du hành, luôn kính trọng tôn quý cũng không hề nghi. Bốn loại binh chủng theo hộ vệ và nhân dân cũng tự vây quanh nhà vua. Đức vua ở trên lưng con voi ấy đốt lửa, voi liền lấy vòi quấn giữ lấy đuốc.

Bấy giờ Thế Tôn đang ngự trong thành La-duyệt-kỳ. Đức vua muốn được diện kiến Đức Phật nên liền đi đến chỗ Ngài. Từ xa Thế Tôn cũng đã thấy nhà vua đang thống lĩnh vô số quan lính và nhân dân vây quanh đi đến. Lúc ấy vua suy nghĩ: “Ta từ xa đến đây

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

cần phải tự giữ mình”. Nghĩ thế rồi, vua liền truyền triệu Kỳ-bà đến bảo:

–Người không hại ta chứ?

Bấy giờ nhà vua trong khoảnh khắc đi đến nơi, nhìn thấy nhan sắc vô cùng rạng rỡ, tươi đẹp, khác hẳn mọi người của Đức Phật như hoa trái tươi tốt, cũng không dính bụi bặm, tam nghiệp thanh tịnh cụ túc giống như ong chúa. Khi ấy ở trong tinh xá, các Tỳ-kheo Tăng im lặng trước sau vây quanh Đức Phật không một tiếng động. Nhà vua muốn từ xa ngắm Đức Phật; sau khi ngắm rất kỹ, vua quay lại phía Kỳ-bà bảo:

–Vật ở ngay giữa đỉnh đầu Ngài gọi là gì?

Lúc đó Kỳ-bà tâu với vua:

–Đó gọi là nhục kế.

Nhà vua lại hỏi:

–Nhục kế ấy tự nhiên có hay chẳng phải tự nhiên mà có?

Kỳ-bà tâu vua:

–Tướng ấy là do thành quả công hạnh của Đức Phật đã gieo, chứ không phải ngày nay mới tạo ra.

Vua lại hỏi:

–Lại do quả báo gì mà Ngài thành Bồ-tát? Có phải là Ngài đã chọn chỗ sinh, thọ thai, tu hành, thành thân Phật đều do công hạnh quá khứ... như trong Khế kinh đã rộng nói.

Lúc đó vua liền nói bài tụng:

*Tợ như mặt trời sáng  
Dầu có bao tướng đẹp  
Không gì hơn nhục kế  
Hướng chi các tướng khác.  
Nhan sắc Ngài hòa duyệt  
Bạc Nặng Nhân vô úy  
Đã phóng ánh sáng này  
Chiếu khắp mười phương cõi.*

Nói xong, nhà vua liền đi đến chỗ Đức Phật. Đức Phật bảo Kỳ-bà:

–Tại sao nhà vua lại nói lời ấy?

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

Kỳ-bà tâu với vua:

–Ở đây nếu đại vương có thể điều phục được tánh kiêu mạn thì đại vương sẽ được sinh vào chỗ giàu sang. Người có tánh kiêu mạn phải sinh đến chỗ ty tiện.

Khi ấy nhà vua tự định tĩnh, suy tư lời ấy, rồi cất tiếng nói:

–Đây là ruộng phước, ta nên thực hành theo nghiệp này chăng? Nhưng ta là bậc tôn quý, sao lại phải hướng đến vị ấy lễ bái? Vị ấy không có phục sức, còn ta thì mặc áo vua, đội mũ trời. Tuy nhiên thân vị ấy rất trang nghiêm, tâm vị ấy đã định tĩnh, các tướng đầy đủ, không có xấu xa thô lậu. Tướng của vị ấy rất vi diệu giống như ngọn núi không thể chuyển dời.

Nói xong, nhà vua sinh tâm hoan hỷ, toàn thân rung động đi vào cửa tinh xá. Do khởi lên tâm giải thoát nên mọi dục niệm của vua đều không còn, vua cúi đầu mặt sát đất lạy dưới chân Thế Tôn, thưa:

–Giống như Thế Tôn đã thành tựu tất cả, thân tâm đốn chánh, đẹp đẽ, cúi mong Đức Phật và chư Tỳ-kheo Tăng hãy khiến cho thái tử Ưu-đà-da-ba-đà-la của con cũng được như vậy.

Sau đó nhà vua liền thưa hỏi pháp nghĩa. Đức Phật giảng dạy, vua nghe xong hoan hỷ, và nói bài kệ:

*Như biển không bờ ngăn  
Gió thổi nên nước động  
Bậc Thánh Tôn bất động  
Ngài là Đấng Thượng Nhân.  
Đế Thích, chúng Phạm thiên  
Tất cả đến đánh lễ  
Con nay xin tôn kính  
Tự quy y Thế Tôn.*

Bấy giờ Phạm chí Xà-đề-tô-ni giống như hoa trắng tinh muốn cỡi xe ngựa cùng các đệ tử vây quanh, rời nước Xá-vệ, đến thi tài với Đức Phật nên mới đến chỗ để xe, đánh xe ngựa ra đi. Đến chỗ Đức Phật, ông liền xuống xe, đi bộ vào trong vườn, ngồi xuống một bên cùng Đức Như Lai thông thả đàm luận nghĩa lý.

Lúc đó Phạm chí thấy trong chỗ ở của Thế Tôn không có vật gì

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

và thấy sắc diện của Như Lai hết sức vi diệu không ai sánh bằng, cũng không có nét khiếm nhược, có tướng của Chuyển luân thánh vương. Phạm chí đưa mắt ngắm thân tướng của Đức Phật, suy tư, biết rõ như thế. Vị ấy biết rõ pháp của Thế Tôn thậm thâm vi diệu, phạm hạnh của Ngài cũng cao tột, có đại công đức như thế nên được người trí khen ngợi. Đức Phật nói:

–Ái dục không bền chắc, là không, là hư vọng.

Vị Phạm chí liền hỏi:

–Vì sao Thế Tôn biết được, là do tu tập phạm hạnh mà biết hay chẳng phải tu tập phạm hạnh mà biết và có các căn vững vàng, trí tuệ không thể lường được như vậy?

Bấy giờ Thế Tôn bảo:

–Nếu Ta nói tất cả lời thì lời ấy cũng không có khuyết lậu, chẳng phải không có sức mạnh và không có các hành bởi Ta đã tu phạm hạnh rất thanh tịnh, không tỳ vết. Nếu có người lập lại lời Ta nói thì phải hỏi lại rằng: “Như trong Khế kinh đã rộng nói, nghĩa ấy như thế nào?”

Phạm chí Xà-đề-thư-ni lại hỏi Thế Tôn:

–Sao gọi là khuyết? Sao gọi là lậu? Sao gọi là hành? Sao gọi là chẳng phải không có sức mạnh? Sao gọi là các hạnh rất thanh tịnh, có phạm hạnh ấy không ai sánh bằng?

Lúc ấy Đức Thế Tôn bảo:

–Này Bà-la-môn, khi đó ông nên suy tư như vậy, tâm luôn mong cầu xúc ái, thọ lạc, nếu có phạm hạnh thì khi mắt quán sắc sẽ tự giác ngộ hiểu rõ khổ, lạc. Như thế là phạm hạnh, người sơ học nên cầu phạm hạnh như vậy. Nếu khởi lên ý tưởng đấm trước thì gọi là khuyết. Chấp vào các điều ấy gọi là lậu. Ý giác tri gọi là có sức mạnh. Tâm thanh tịnh, dong ruổi trong ái dục nên khởi lên ý bất tịnh, gọi là cấu uế của phạm hạnh. Cho nên phạm hạnh được *nói rộng như trong Khế kinh*. Này Bà-la-môn, theo chỗ quán niệm của Ta, thân này là tấm da bao phủ mọi thứ bất tịnh bên trong, ý tưởng đi tìm chọn lựa, yêu thích hình sắc đáng yêu trong thân của Ta đã chấm dứt. Ta lại dùng mắt để quán sắc hay sao? Hơn nữa, này Bà-la-môn, Ta xem xúc (cánh lạc) cũng không có hành, há lại có lạc xúc tức là tâm nhiễm dục mê đấm lạc xúc, thọ lãnh sự trơn mịn ấy sao? Này

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

Bà-la-môn, Ta quán tất cả pháp đều là vô thường, há lại sinh ý nhiễm đắm theo tham dục vô độ sao? Nay Bà-la-môn, Ta cũng không quán các pháp ấy là nam hay nữ, Ta đều phân biệt rõ, làm sao phải khởi lên dục tưởng với người nữ rồi chạy theo mê đắm họ. Lại nữa, nay Bà-la-môn, nếu tâm không có dục tưởng với người nam, lại không tương ứng với tướng của người nữ, luôn chánh trực mà khởi lên dục tưởng được sao? Nay Bà-la-môn, cũng như tâm đã vượt khỏi mọi hữu hạn, được giải thoát sinh tử, an lạc, sao phải nhớ lại những việc đã tạo từ trước?

Sau đó, nay Bà-la-môn, nếu có chúng sinh có tâm bất chánh muốn diệt trừ phiền não khổ đau nên xuất gia học đạo, dùng tâm ấy thế nguyện tu phạm hạnh thì do có bẫy việc nên không tương ứng với phạm hạnh không khuyết lậu, cũng không có các hành... *nói rộng như trong Khế kinh*. Lại nữa, nay Bà-la-môn, chúng sinh luôn có tâm loạn tưởng, mê đắm không lìa ái dục. Các chúng sinh ấy cần phải quán như thế nào? Nếu họ có các niệm tưởng thanh tịnh, luôn thấy rõ thân này là chỗ chứa đầy vật hôi thối thì dục tâm liền hết. Nay Bà-la-môn, giống như có người lấy nước hòa với sữa thì người ấy biết rõ trong nước có sữa, tâm nhiễm đắm, hòa theo ái dục cũng như thế. Lúc đó cần quán sát để thấy rõ thân này do gân cốt nối liền, bên trong chứa đầy vật hôi thối, vậy có gì để tham luyến. Nay Bà-la-môn, cũng như muốn cho trẻ con uống thuốc, trước tiên cho nó uống vị ngọt rồi sau mới cho uống thuốc đắng. Tâm này cũng vậy, vì nhiễm đắm ái dục nên khởi ra dục tưởng, chịu đựng vô số trăm ngàn loại khổ do dục đưa đến. Giống như trâu con mới chết, trâu mẹ thấy bộ da của con nên vú có nhiều sữa (*khi trâu con mới sinh bị chết, người ta lấy bộ da độn cỏ theo hình của trâu con để trước trâu mẹ, trâu mẹ nghĩ rằng con đang sống nên bầu sữa không cạn*), tâm ái dục cũng như thế. Đã trải qua các cảnh giới sinh tử vậy mà khi quán sát tưởng mạo lại ngay lập tức khởi lên ý nhiễm trước. Nay Bà-la-môn, giống như người đói khát mộng thấy được đồ ăn ngon ngọt, khi ăn xong liền vui mừng nhảy nhót, nhưng người đó vẫn hoàn đói khát. Tâm ái dục cũng vậy, những kẻ ngu si tham đắm dục lạc cũng như người nằm mộng ấy không khác. Tâm họ hòa hợp với ái dục nên họ không thể nào hưởng theo thiện hạnh, hoặc khởi dục tưởng với người

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

nam, người nữ, hoặc có các dị tưởng khác.

Bấy giờ liền nói bài kệ này:

*Đó chẳng phải chân pháp  
Sao lại tham dục, sân  
Phạm chí nên khéo quán  
Gốc khổ khó nhờ sạch.  
Thân cận đạo giải thoát  
Nên đoạn ý ái dục  
Tu tập tám Thánh đạo  
Mới đến được thiện xứ.*

Lúc bấy giờ có năm người từ xa trông thấy Như Lai, liền bảo nhau:

– Vị ấy đang đi tới đây. Trước đây vị ấy tu tập khổ hạnh nhưng nay không còn tu tập nữa. Vị ấy có kiến văn quảng bác nhưng không có tâm kham nhẫn với các việc khó và các giới cấm, tâm ý phóng túng, uống ăn tùy thích; đã tinh cần tu tập khổ hạnh nhưng do tâm mê hoặc nên chưa thể thành đạo... *nói rộng như trong Khế kinh.*

Khi ấy Thế Tôn suy nghĩ: “Những người ngu si mê hoặc này thật đáng thương, suy nghĩ thật nông cạn. Do thế không có tâm cung kính đối với Như Lai”. Sau khi Thế Tôn đi đến chỗ họ, Ngài ngồi xuống tại một chỗ sạch sẽ. Do nhân duyên gì mà Ngài đến? Là vì Ngài muốn điều trị căn bệnh của họ. Khi ấy Thế Tôn bảo với năm vị ấy:

– Vì sao các người nói lời ấy?

Sau đó Ngài cùng họ đi khát thực và giảng nói pháp thậm thâm cho họ. Lúc ấy cả năm người không ai hiểu được lời Ngài dạy vì pháp ấy rất khó có thể nhận thức, hiểu rõ được.

Lúc ấy họ thưa với Thế Tôn:

– Ngài vốn sáu năm tinh cần, khổ nhọc học đạo, mỗi ngày ăn một hạt mè hay một hạt lúa mà còn không đắc đạo. Huống chi ngày nay Ngài ăn uống tùy thích các thứ ngon ngọt, mặc y phục quý giá, tự phóng tâm theo dục để nuôi dưỡng tám thân mà còn tự tiện nói là đã đắc đạo sao?

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

Thế Tôn liền bảo:

–Này các Tỳ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Các ông hãy quán sát xem sắc diện của Như Lai có biến đổi không? Các căn và tâm của Ta đều vắng lặng, dung mạo đoan chánh. Sắc diện của Ta hiện nay như vậy so với trước kia chẳng lẽ không khác nhau sao, không thù thắng hơn trước sao?

Các vị ấy đáp:

–Dung mạo của Ngài như hiện nay thật đoan chánh không ai sánh bằng.

Đức Thế Tôn bảo:

–Nếu xưa kia Ta không đạt được pháp cam lộ ấy thì có ai trong Tam thiên thế giới này có thể đạt được pháp cam lộ. Ta cũng từng nghe các vị trời, A-tu-luân ở trong biển lớn, tận đáy núi Tu-di mà được pháp cam lộ. Sự giác ngộ của Ta cũng vậy, Ta ở trong ba ngàn thế giới này, dùng tâm dũng mãnh mà đắc pháp trí cam lộ. Sự giác ngộ ấy là tối diệu, tối thắng, là việc hy hữu ở thế gian. Trong trăm ngàn kiếp, Ta đã tu tập các công hạnh, tâm định tĩnh vi diệu nhất, xa lìa danh sắc, giải thoát tự tại, thể đạt pháp vị cam lộ thậm thâm. Ta đã vì chúng sinh mà nói pháp ấy, vô cùng siêng năng, khó nhọc chưa từng sinh tâm mệt mỏi. Vì tất cả kết sử nên Ta không khởi trần lao, vì muốn khai mở tâm trí nên Ta ở trong thai mẹ, vì sự sinh tử ấy nên tu tập tìm ra tận cội nguồn sinh tử, vì không diệt nên không thể tận, vì hữu thường nên pháp ấy là vô lượng, vì không buồn lo, sầu muộn nên luôn an lạc, vì muốn diệt trừ các kết sử nên không tạo nghiệp mới. Chư Phật đều khen ngợi các công đức đã thành tựu của Ta. Nhưng Ta đã tinh cần tu tập khổ hạnh là vì tất cả muôn loài chúng sinh, nên nay Ta thuyết pháp.

Bấy giờ Thế Tôn từ thân tỏa ra vàng sáng rộng bảy thước, dung sắc như núi An minh, được ba đời tôn trọng; Bạc Nhất Thiết Trí đã thuyết pháp không chướng ngại. “Này các Tỳ-kheo; như thế chính là gốc của khổ, như thế là thành tựu quả Vô thượng Chánh giác...” như trong *Khế kinh đã rộng nói*. Lúc ấy trời người đều tán thán Thế Tôn, ánh quang minh chiếu sáng vô cùng tận. Khi ấy ánh dương quang bị che khuất do chư Thiên xuất hiện. Các vị ấy hoặc thân mặc y phục vi diệu, hoặc vận thiên y khi đến chỗ Đức Thế Tôn, đều cỡi các loại



SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

mão trời với nhiều sắc màu khác nhau xuống, hoặc cỡi các chuỗi ngọc Anh lạc bỏ xuống đất; tất cả đều đang khát ngưỡng pháp vị cam lộ của Đức Phật. Lúc đó họ liền nói kệ:

*Thế Tôn, Bạc Vô Sinh  
Lợi ích chúng trời, người  
Nên uống vị cam lộ  
Quyết không còn đói khát.  
Hôm nay Đấng Thập lực  
Khi sinh đời ngợi khen  
Uống pháp vị thâm diệu  
Đã được giải thoát giới.*

Bấy giờ Thế Tôn dạy:

–Các vị phải thực tập quán sát chân lý về khổ như sau: Sự khổ đau khi mới thọ thai là từ đâu sinh ra? Là vì khi đó chúng sinh mãi ở trong chỗ u tối không thấy được ánh sáng cho nên nói sinh là rất khổ. Khi quán nỗi khổ đau của tướng sinh này là sự đau khổ triền miên, khó thể nào kham nhẫn nổi, luôn là khổ nghiệp nên cần nỗ lực tu tập thoát khỏi nó. Lại có nỗi khổ do lòng mong cầu, ý không nhằm chán và biết đủ; tâm luôn mong cầu mà không được nên sinh ra khổ, hy vọng mà không thành nên khổ. Tâm suy nghĩ nhiều phương cách, mong muốn giữ gìn tất cả những gì mình yêu thích không bị mất, đến khi chúng lần lượt mất đi thì sinh ra đau khổ, tâm tràn đầy phiền não. Ta đã giải thoát nỗi khổ ấy. Lại có khổ nạn do tranh đấu với người trong, kẻ ngoài. Khi thân quyến, họ hàng bị chết, tài sản bị mất, tâm tiếc nhớ không nguôi cho nên gọi là khổ. Tâm không lìa ái dục, bị các kết sử sai khiến cho nên sinh ra khổ. Dục là khổ bậc nhất. Do tâm chưa diệt trừ dục nên sinh ra sân hận là khổ. Do không diệt trừ ác nghiệp nên ngu si là khổ bậc nhất. Vì không có ánh sáng trí tuệ chiếu soi nên sinh tâm kiêu mạn là khổ. Do ý cuồng phóng nên sinh niệm tự cao tự đại là khổ. Vì không có ý kính trên nhường dưới nên kết bạn luôn bị khổ, vì tâm tham luyến, cố chấp nên ái là rất khổ. Đắm trước vị ngọt của dục không dứt nên bị tham lam, tật đố làm khổ. Vì tâm không khai mở, không giữ giới nên khổ. Do tâm luôn thay đổi hối hận cho nên sợ kiến là khổ. Vì không ngộ chân lý nên

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

tâm tư buộc ràng, tham luyện sắc tự thân là khổ. Vì tâm không có chỗ nương tựa nên khổ. Vì tâm cầu quả báo nên khổ. Các loài thảo mộc và tứ đại tạo thành thân này, chúng cùng nhau trói buộc, sinh ra các nhân duyên, sự khổ của tứ đại bên trong thân này thật vô cùng quá đi; do các ấm tự nhiên níu kéo nên sinh ra khổ. Các ấm là khổ; chúng sinh do không lia các sở y (năm ấm) nên thân này là khổ; chạy theo sắc bên ngoài nên bị nó hành hạ, khổ đau. Do thân này bị thiêu đốt nên bị lạc thống (thọ) làm khổ, do khổ mà sinh. Do duyên theo cảnh giới nên sinh chấp tướng không khổ không lạc nên khổ. Tướng là khổ bậc nhất. Do chúng sinh có hành nên thức là rất khổ. Thân này duyên vào năm ấm mà sinh. Đến khi già thì các căn suy yếu nên bệnh là rất khổ. Bốn đại không hòa hợp nên chết là rất khổ, lại phải thọ lãnh thân hình khác. Gặp điều mà mình oán ghét là khổ. Tâm muốn gần gũi với nhau hay mong muốn điều gì mà không được thì vô cùng đau khổ.

Nói tóm lại thân ngũ ấm là khổ vì phải chịu gánh nặng, bị đọa vào ác xứ. Cõi địa ngục là khổ vì bị thiêu đốt thân hình; cõi súc sinh là khổ do các loài ăn nuốt lẫn nhau; cõi ngạ quỷ là khổ, vì bị đói khát bức bách thân thể; thân người là khổ vì có đủ các loại việc làm phi pháp; cõi trời là khổ vì khi hết phước chắc chắn phải bị đọa lạc, tùy theo cảnh giới mà đọa vào ba đường ác. Dục giới là khổ vì bị ái dục trói buộc; Sắc giới, Vô sắc giới cũng như vô hữu trí, tất cả đều là khổ. Như vậy là ba nỗi khổ bức bách chúng sinh đều nhiếp trì trong đó.

Bấy giờ do thân hành, ý hành, hoặc chỉ do tâm hành mà tạo khổ. Những gì do hành tạo ra đều là khổ. Các sự khổ đau như thế không bao giờ dừng nghỉ, nối tiếp duyên với nhau sinh khởi không cùng tận. Các vị cần biết rõ sắc thân như thế là do ngu si tạo ra. Bạc Tu-đà-hoàn đã dùng trí tuệ hiểu rõ ràng nguồn gốc sinh tử. Bạc Tư-đà-hàm chỉ còn một ít như mảy lông ý niệm sinh tử, khổ đau. Bạc A-na-hàm thì trừ hết. Đến quả vị A-la-hán thì chấm dứt hoàn toàn đau khổ, dùng ánh sáng trí tuệ chiếu khắp thế gian.

Lúc đó Đức Thế Tôn, Bạc Chánh Đăng Chánh Giác vì che chở cho tất cả muôn loài chúng sinh liền nói kệ:

*Vô số trăm loại hạnh*

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Thường tạo nghiệp khổ nã  
Vì ôm giữ sắc thân  
Nay cần phải tuệ quán  
Sắc thân vốn vô thường  
Hiểu nó vốn là không  
Tự nhiên an lập pháp  
Cần luôn tự giác tri.*

Lúc bấy giờ Thế Tôn lại giảng:

– Vì sao lại sinh ra sự khổ ấy?

Đó là do cảnh giới của tự tướng (*các căn đều duyên theo cảnh giới riêng biệt*), cả năm căn đều có đủ đặc tính ấy. Nếu cảnh giới tự tướng (*thức xứ*) của vị ấy tương ứng với trí hồi chuyển (*trí giác ngộ ly trần*) thì sẽ được thuần tịnh. Kẻ ngu si không hiểu rõ, không tương ứng với trí tuệ gặp người lợi căn lại cho là mù lòa tăm tối. Đức Thế Tôn cùng các bậc Thanh văn vốn đã tạo công hạnh, tu tập các căn lành hòa hợp, tương ứng với trí tuệ, thẩm sát, thấu tỏ hoàn toàn chân lý của khổ.

Cần phải quán sát nỗi khổ sinh tử ấy như thế nào?

Biết chân lý về khổ nên quán tất cả đều là vô thường, tâm luôn kiên trì, không xả bỏ, chuyên nhất như thế, ở trong khổ mà quán khổ. Pháp quán ấy rất vi diệu. Quán không đối với khổ nên tâm vượt thoát khổ là sự vi diệu đầu tiên. Khi quán khổ là không thì tâm tự nhiên thấy rõ khổ đau đều là pháp nhân duyên sinh. Quán khổ là vô ngã nên do trí quán mà thành tựu đức tin. Đầu tiên có tâm tôn thờ pháp nên khéo tăng trưởng lợi ích, luôn luôn tìm cầu pháp môn tu tập để đạt đẳng trí mà không mong đợi có công đức, rừng Tam-muội không khuyết lậu, vĩnh viễn đoạn tận với trần lao bên ngoài, cũng không đấm trước; vì dùng tâm nội quán nên trừ bỏ hết trần cấu. Khi đó, vị ấy không có tâm chán ghét đối với tất cả cảnh giới khổ, nội tâm dứt trừ niệm hữu ái, không sợ hãi, cũng không cuồng phóng, loạn tưởng; sắc diện hòa nhã, an vui, tự quán cảnh giới; ở trong cảnh giới ấy đạt được trí tuệ, thấp lên ngọn đèn sáng lớn cho ba cõi, đoạn tận mọi kết sử, niệm dục hại cho chúng sinh trong cõi ác; vì chúng sinh nên không có tâm phân biệt, cũng không giải đãi; có trí phân biệt chương cú, đạt được pháp giải thoát. Do Như Lai đã giải thoát

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

hoàn toàn sinh tử nên lưu chuyển trong bốn cảnh giới. Như Lai vì muốn chiếu sáng cho chúng sinh nên tinh cần tu tập tất cả mọi khổ hạnh mà không trụ pháp nào, tâm cũng không điên đảo. Bậc đã trừ bỏ mọi điên đảo rất khó suy lường.

Do vậy nên nói kệ:

*Khi thấu tỏ khổ đau  
Niệm thanh tịnh vô cùng  
Không dục, rất tươi sáng  
Được người đời ngợi khen.  
Trí quán khổ như thế  
Thân tâm đều an lạc  
Thế Tôn, Đấng Thập Lực  
Cứu chúng sinh ở đời  
Nếu ai trì giới Phật  
Lợi ích luôn tăng trưởng.  
Giữ chí như Kim cương  
Tích quán tất cả không  
Nếu nhỏ gốc rễ ái  
Sẽ không còn khổ sâu  
Nên lễ Bậc Định Tâm  
Đấng Tối Thắng Vô Thượng.*

Vì sao cần phải quán sát Đức Thế Tôn?

Đó là vì Thế Tôn có trí tuệ vô lậu như vậy: Thế Tôn có năng lực quán thấy tất cả xứ sở, Ngài vì đời nên quán thấy thế gian đầy ánh sáng. Việc Ngài ở thế gian tu khổ hạnh đều phải quán sát rõ ràng. Đối với Thế Tôn, chính Ngài đã dùng tâm Từ bi quán chúng sinh, muốn cho họ được an ổn nên tinh cần tu tập vô lượng khổ hạnh. Theo việc tu khổ hạnh của Ngài như thế, cần tự quán thấy rõ các pháp hạnh khác của Ngài. Cần thấy rõ Đức Như Lai ở trong đại chúng đã thuyết pháp vi diệu, khiến cho chánh pháp nghĩa được truyền bá khắp nơi, chúng sinh đều hiểu được pháp. Nếu ai có pháp nhãn thanh tịnh sẽ quán thấy pháp thân của Thế Tôn không có chúng sinh tưởng. Nếu đã quán như thế cũng không thuyết cấm giới.

Từng nghe Tôn giả Ưu-ba-tư cùng người đệ tử tên Bát-ma-ca,

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

du hành đến nước Ma-thâu-la. Khi đến đó, Bát-ma-ca ôm y cầm bát, ... *như Kế kinh đã nói rõ*. Mọi người chưa bao giờ thấy một Sa-môn nên không hiểu được oai nghi của vị ấy. Vị ấy đi vào thôn của các cô dâm nữ. Một dâm nữ thấy vị Tỳ-kheo ấy trẻ đẹp, trang nghiêm, thân không trần cấu, lòng rất vui mừng, dục vọng khởi lên mãnh liệt. Khi vào nhà dâm nữ, vị Tỳ-kheo quán kết sử như thế nên không muốn tạo ra ràng buộc. Do tâm chuyên chú vào pháp giải thoát niệm ước trước nên liền đắc đạo quả. Bấy giờ vị Tỳ-kheo cất tiếng nói kệ:

*Dục giống như thuốc độc  
Dục là hạnh bất tịnh  
Dục là sắc dâm hoai  
Đưa người vào đường ác.*

Nói kệ xong, vị Tỳ-kheo liền quay gót bỏ đi. Nàng dâm nữ lúc ấy ý dục bừng cháy, liền dùng chú thuật Chiên-đà-lê để ràng buộc vị Tỳ-kheo. Nàng đọc chú Chiên-đà-lê với mục đích như thế. Bấy giờ nhờ chú Chiên-đà-lê thân của nàng trở nên xinh đẹp. Nàng hóa ra một khu nhà lộng lẫy nằm trên đường vị Tỳ-kheo trở về. Nàng ngắm nhìn khu nhà ấy, thầm nghĩ: “Nơi đây thật không khác gì cung điện của trời Đế Thích; nhà cửa cao rộng, không gì sánh bằng; đồ nằm ngồi rất đẹp, có vô số tấm thảm trải trên sàn; trên chiếc giường nằm kia, chằm nệm được thêu rất tinh xảo, đẹp đẽ. Trên đất có các loại kỳ hoa dị thảo đang tỏa hương thơm mọc đầy chung quanh và vô số hoa sen xanh thơm ngát mọc ở giữa”. Sau khi suy nghĩ như thế, nàng liền kết thân chú, nói với vị Tỳ-kheo:

–Nơi đây thật vô cùng tươi xinh, đẹp đẽ, chúng ta hãy cùng nhau hoan lạc.

Khi ấy Tỳ-kheo Bát-mặc bảo:

–Ta xem xét kỹ nơi này lại quán thấy khác.

Chiên-đà-lê hỏi:

–Khác như thế nào?

Bát-mặc liền nói kệ:

*Ta quán xem quả thật  
Dục là khổ đê nhất*

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Chết phải vào địa ngục  
Chịu vạc sôi khổ não.*

Lúc ấy Chiên-đà-lê nói:

–Thôi đi! Nay vị Tỳ-kheo, đừng nói với tôi lời ấy!

Tỳ-kheo Bát-mặc nói:

–Lời nàng nói thật là ngu si, muốn làm mê hoặc ta. Ta không thuận theo ý của người đâu.

Chiên-đà-lê thấy vậy liền hóa làm một hầm lửa lớn không có bụi bặm. Khi ấy Tỳ-kheo Bát-mặc bảo:

–Ta đã thấy hầm lửa ấy.

Chiên-đà-lê liền nói:

–Nếu không muốn gần gũi nữ nhân, vậy thì hãy nhảy vào hầm lửa này mà chết đi.

Khi ấy vị Tỳ-kheo suy nghĩ: “Ngọn lửa ấy tuy rất đáng sợ nhưng nếu ta tránh ngọn lửa ấy mà gần gũi với dục thì dục còn cháy dữ hơn ngọn lửa lớn. Nếu ta phạm dục về sau phải bị tội báo vô lượng. Thà hôm nay ta nhảy vào hầm lửa ấy mà không phạm dục. Vả lại Thầy ta thần thông không ai bằng, làm sao ta có thể trái lời thầy dạy? Do vậy ta thà nhảy vào lửa mà chết chứ quyết không phạm dục mà sống. Ta đã bỏ cả hai việc, cơ sao nay lại phạm vào giới cấm mà chư Phật ba đời đã tạo lập? Vì thế ta sẽ nhảy vào hầm lửa mà chết”. Suy nghĩ như thế rồi, vị Tỳ-kheo muốn đem y Tăng-già-lê và bình bát cho người khác. Chiên-đà-lê thấy thế liền hỏi:

–Ngài dùng y bát này để làm gì?

Tỳ-kheo Bát-mặc đáp:

*Nay chúng đồng phạm hạnh*

*Nhận y bát ta cho*

*Các vị khi tu tập*

*Nhớ lời ta bảo nàng:*

*“Tỳ-kheo tên Bát-mặc*

*Gặp chỗ ách nạn ấy*

*Nhảy hầm lửa mà chết*

*Tâm không nhiễm ái dục”.*

Cho đến... hai người ấy đồng xuất gia học đạo, nói rộng như

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

trong *Khế kinh*. Lúc ấy họ nói kệ:

*Người tu thiện tuy ít  
Nghĩ nhớ mãi không quên  
Tâm cũng không thọ dục  
Vì muốn độ muôn loài  
Cửa pháp lại rộng mở  
Thế Tôn rất vi diệu  
Tạo công đức ra sao  
Bậc trí tùy thời thuyết.*

Vì sao khi Thế Tôn đi đứng qua lại đều biết rõ nguồn gốc sinh khởi của thân?

Đó là vì trong lời dạy bình đẳng của Ngài có hai loại công đức: Thân công đức và tâm giác ngộ. Đó là hai loại gió. Bậc có hình thể thân như gió là bậc Tỉnh thức, biết rõ các ái niệm sinh ra trong tâm, giống như đóa hoa tươi đẹp, tinh khiết đang nở. Giống như gió, tâm của vị ấy đã giải thoát nên mọi việc làm đều rất thù thắng. Giống như tuyết tạo thành nước, tâm của vị ấy cũng như vậy, nhiếp trì các cảnh giới trong và ngoài; khi có luồng gió mát thổi, tâm ý biết rõ, gìn giữ tất cả (chủng tử) mà không phá hoại. Thân ấy có sáu căn nhận biết cảnh, bị bốn đại bên ngoài sai sử, căn lực bị bốn đại trói buộc. Khi có gió nhẹ thổi, trí tuệ dần dần sinh, cũng như khi thân Thế Tôn cất chân lên đều do công đức của bốn hạnh, không mất tướng Phạm hạnh đã tu tập từ xưa. Xương gót chân khi bước tới bước lui đều có lửa bốc lên; tất cả khớp xương gấp lại hay duỗi ra, mạch đập nhanh hay chậm đều theo ý muốn. Lại nữa, khi quan sát mắt nhắm, mở tùy ý; các căn trong thân đều an lạc, thân dần dần nóng lên theo bước chân thân đi lại. Hoặc lại khi ăn nuốt, các khớp xương cong hay thẳng, mở hay đóng đều do hình thể tạo ra, và theo ý muốn của tâm ý. Thân ấy y cứ vào phong ấm mà trừ bỏ, luồng gió điên đảo cũng thổi làm răng, môi suy yếu. Tất cả pháp chủng tử đều do ý tạo nhưng phong ấm trong thân là mạnh hơn cả nên mọi người đều có lời nói và tiếng vang như vậy. Lời họ nói không có phước đức vì sao lại không bị trói buộc? Còn lời Ta nói có động cơ là thân bên ngoài đang có sự tan hoại, bên

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

trong thân có các tâm hành. Khi thân tâm không tạo tác liền được an lạc, liền được trưởng dưỡng, giống như bậc trí nhìn chiếc xe biết ngay sức chở của nó. Thân này đã duyên với pháp hào quý như vậy. Khi thân này duyên với trần nên có các tướng. Do vậy nên nói kệ:

*Thân này rất kỳ đặc  
Hiểu thân không, vô trí  
Xoay vần nương tựa nhau  
Bộ máy rất trọng yếu.  
Không khởi ý xúc nhiễm  
Thân ý đã nương nhau  
Có các việc như vậy  
Huyễn hoặc rất vi tế.*

Bấy giờ Thế Tôn tu tập phạm hạnh, vì sao thanh tịnh không loạn, không theo người khác để học, du hành một mình không bạn lữ?

Đối với loài người, Ngài có công đức oai nghi hết sức vi diệu, không đấm trước với tất cả chúng sinh, những nghiệp đã làm không ai bì kịp, vô số chúng sinh đều nương tựa vào tất cả pháp vi diệu. Vì tự thân Ngài ngộ pháp nên không gì có thể phá hoại trí tuệ toàn giác của Ngài, thành đạo lớn giải thoát theo ý muốn; quả vị chắc thật, có đầy đủ các công đức. Chúng Thanh văn tụ hội quanh Ngài đều có tất cả công đức, tất cả đều vi diệu. Trong chúng hội lúc bấy giờ, Thế Tôn là bậc có tướng tốt, có các đức vi diệu bậc nhất. Ngài trừ tối tăm cho đời mà không nhiễm đấm; cả ba đời đều không nhiễm đấm, đoạn các kết sử, được tâm đại từ bi, không loạn tưởng. Ngài đã vượt qua chốn lo âu sợ hãi, đến chỗ an ổn. Tâm Ngài đã hàng phục mọi ý niệm sinh tử. Ngài tự chứng ngộ và truyền trao, giảng dạy giác ngộ cho thế gian.

Do vậy nên nói kệ:

*Phạm hạnh rất vi diệu  
Thành tựu đức từ bi  
Nếu ai nghe Ngài dạy  
Trời người đều lễ bái.*



SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Trọn lòng theo chánh pháp  
Nhất định được an lạc  
Chắc chắn thành Hiền thánh  
Nên chấp tay lễ Phật.*

Bấy giờ Thế Tôn, Bạc Chánh Giác Vô Thượng có tâm nhẫn nhục rất vi diệu, trừ các kết sử cũng không còn đấm trước. Sự giác ngộ của Ngài vượt thắng gió, lửa không thể đốt cháy. Ngài cũng đạt đức thù thắng vô úy, làm cho chúng sinh muôn loài giải thoát khỏi gánh nặng, có công đức thậm thâm không thể nghĩ bàn, giống như chúa sơn lâm không có tâm khiếp nhược. Sắc diện luôn hòa duyệt, vì chúng ngoại học nên đã tu tập không đấm trước, giống như hoa sen không bị ô nhiễm. Do tự thân nương tựa pháp nên tự tu tập diệt trừ phiền não, có năng lực biết rõ mọi tâm ý mong cầu của chúng sinh. Do bạt trừ các kết sử nên pháp ấy rất vi diệu, Ngài đã trải qua vô lượng kiếp đều vâng giữ diệu pháp. Trong tất cả chúng sinh, nếu có ai tự phát nguyện mong cầu diệu pháp thì nên kính lạy Bạc Phước Điền tối thượng, bậc Quân vương tối thắng hay bảo hộ nhân dân. Công đức của Ngài thật khó thấy, vì nghĩa ấy rất thậm thâm. Giống như xả bỏ các pháp ô ế, mặt trăng là bậc nhất; phân biệt các pháp, Tỳ-sa-môn là bậc nhất; trong tất cả thanh âm hào hùng, tiếng rống của sư tử là bậc nhất; trong tất cả những vị có tâm tăng thượng cầu học, vì muốn trồng ruộng lúa tốt nên xả bỏ tất cả phước nghiệp, Thích Đề-hoàn Nhân là bậc nhất; với tất cả thế gian công đức của Phật là bậc nhất; con đường Niết-bàn mà Ngài đã chỉ bày cũng là tối thắng. Lòng Từ hộ, sự giải thoát khỏi các trói buộc cho tất cả chúng sinh của Thế Tôn thật là vi diệu.

Do vậy nên nói kệ:

*Công đức của Như Lai  
Tung rải khắp tất cả  
Sống trong dòng họ Thích  
Như biển toàn báu vật.  
Phật pháp đã giảng truyền  
Sung mãn khắp ba cõi  
Muốn đến được giải thoát*

*Phải theo học Như Lai.*

Lúc bấy giờ, trong cõi người Thế Tôn là Bạc Hùng Sư đã đạt Nhất thiết trí, nhan sắc luôn hòa duyệt. Công đức thuyết pháp của Ngài không ai sánh bằng. Pháp ngữ của Phật có đủ bốn loại công đức: lời nói rất trong lành, xa lìa sự thô ác; thân tâm chánh trực, đầy đủ các trí; mắt luôn khởi lên sự thanh tịnh, phân biệt các pháp, xứng dương công đức. Pháp ấy kể trí khó biết như mưa cam lộ, khó có thể cản trở phá hoại. Ngài có đầy đủ mười lực, dững mãnh siêu việt thế gian, trí quán rõ thú hưởng của tất cả chúng sinh nên đến cứu độ. Ngài đã tu tập Tứ đẳng tâm, đại từ bi, thiền định, giải thoát chưa từng thiếu sót, cũng không nhiễm vị ngọt của ái dục, luôn quán niệm trước khi thọ thực, đạt tâm vô sở úy, hàng phục các chúng khác. Giống như khi sư tử, nai chúa kêu rống, mọi loài ai nghe tiếng ấy đều bỏ chạy tứ tán, loài ở trong hang chạy về hang, loài ở trong lỗ chạy về lỗ, loài chim bay vút lên không, pháp ngữ của Ngài cũng như vậy. Khi nghe tiếng vô thường những kẻ phàm phu ưa thích trường thọ đều ôm lòng sợ hãi, do kiến chấp với thân nên đều bỏ chạy trốn, tựa như rồng, voi nghe tiếng rống của sư tử, bất giác hoảng hốt giật đứt dây cương, xiềng xích bỏ chạy. Chư Thiên cõi Sắc giới có tâm mong cầu thọ mạng dài lâu cũng như vậy, nghe dạy về vô thường, do say đắm dục lạc nên đều sinh tâm luyến ái.

Thế Tôn như sư tử, nai chúa, tâm Ngài hoàn toàn không sợ hãi. Ngài đã thành tựu đạo quả không thoái chuyển. Ai thấy Ngài cũng đều hoan hỷ, được tâm chỉ quán vi diệu, có trí biết rõ công đức của Ngài.

Do vậy nên nói kệ rằng:

*Giống như sư tử rống  
Muôn loài nghe kinh hãi  
Dùng trí phân biệt pháp  
Mỗi pháp có tên riêng,  
Cõi sinh tử hãi hùng  
Công đức Phật thậm thâm  
Cho nên lạy Sư tử  
Sư tử, vua tối thượng.*

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

Bấy giờ Thế Tôn là Voi chúa ở nhân gian, có đầy đủ tất cả trí tuệ, tất cả thân phần trên thân của Ngài đều tương xứng với đầu. Đó gọi là đầu trí tuệ. Nhân trí tuệ mà có niệm, niệm là đầu, nương vào chỉ quán là bụng, lấy tâm tịch tịnh giải thoát để hướng dẫn nên Ngài không có thầy mà tự nhiên thành tựu đầy đủ; lấy tín căn làm diệu pháp, dùng tín lực để buộc tâm, dùng năng lực phòng hộ thanh tịnh như vậy làm răng, trừ bỏ đường ác; tâm tầm quý là sự giàu có nên nhờ đó có thân vi diệu. Pháp thân Phật viên mãn, không có tâm ác hại nên Ngài tu tập phạm hạnh đến cội nguồn cứu cánh, tâm dũng mãnh bất thoái cầu tìm pháp môn tu tập. Tất cả các kiếp sống của Ngài đều vi diệu, giống như núi An minh không ai hơn được công đức của Ngài. Ngài tu tập thiền định giống như dao bén, tâm ý tự tại thể đạt bảy pháp giác chi, vô thường, khổ, không; hành quán tất cả pháp đều là vô ngã, Niết-bàn là Diệt tịnh. Ngài đã hành trì theo diệu pháp nên đạt Thập lực uy dũng, ai thấy Ngài cũng đều hoan hỷ. Vì đã tu tập diệt trừ tâm kiêu mạn nên Ngài được quả giải thoát, tỏ ngộ chánh pháp, không còn nghi ngờ, đấm trước với ý nghiệp đã tạo. Ngài đã ăn quả cam lộ giải thoát; người đã ăn quả cam lộ sẽ được lợi dưỡng, trừ bỏ các uế trước, được món ăn cũng không dự trữ. Trong chín mươi mốt kiếp, Ngài đã khéo tự hàng phục nên bây giờ có tâm định tĩnh, không loạn động.

Do vậy nên nói kệ:

*Hòa duyệt, không loạn tưởng  
Định ý rất thanh tịnh  
Cúi lạy vô lượng đức  
Bậc Tượng Vương, Thắng Nhân.  
Công đức độ muôn loài  
Tận trừ các sắc tưởng  
Mắt sạch không cấu trần  
Lạy Bậc Tối Thắng Giác.*

Đức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã có công đức như vậy, tự giác tri như vậy, sự thậm thâm rất vi diệu, không ai sánh bằng như vậy. Ngài đã ở trong thế gian, tự giác ngộ các pháp. Giả sử có người phỉ báng Ngài:

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

–Nếu vị ấy có tánh còn tương ứng với thanh trần thì như thế vẫn còn tâm hữu dư (phiền não).

Hoặc như có kẻ bảo:

–Nếu có các Sa-môn xuất gia hoặc Bà-la-môn thông minh biệt tuệ, hoặc ở trên cõi trời, hoặc thiên ma ở Dạc giới, hoặc Phạm thiên ở cõi Sắc giới vi diệu thuyết pháp như vậy, ta cũng không thấy tướng của họ, cũng không có nhân duyên như họ đã nói. Hoặc những vị trời ở Vô sắc giới, vì sao họ chẳng phải Bạc Đẳng Chánh Giác mà cũng nói như vậy?

Như Khế kinh đã rộng nói, họ đều được Đức Phật thuyết pháp, đưa đến chỗ an ổn mà tự vui thích, chính vì Bạc Đẳng Chánh Giác đã đến chỗ vô úy, như các Bạc Vô Trước khác. Thế Tôn rất mầu nhiệm; tâm Ngài không đắm trước, không dao động, không bị lệ thuộc, lồi cuốn theo danh xưng mà chuyển pháp luân thanh tịnh. Pháp mà Đức Thế Tôn thanh tịnh đang chuyển vận chính là tám đạo phẩm của hiền thánh. Nếu có người hỏi: “Ngài ở nơi đâu chuyển pháp luân?” Cần trả lời rằng: “Ngài ở trong chúng ấy chuyển vi diệu pháp, ở ngay trong chúng ấy cất tiếng sư tử rống không sợ hãi chứ không trụ Không xứ để chuyển pháp luân”. Lại nói thêm rằng: “Vì muốn hàng phục chúng kia nên trước tiên Ngài không sợ hãi”.

Kinh viết “Các lậu chưa hết”, nghĩa ấy thế nào? Đó là nói ai còn chướng lậu trong tâm thì còn các niệm sợ hãi. Nếu đoạn tận thì trí tuệ được đầy đủ.

Lại nữa trong kinh viết “Ta đã nói đạo pháp lần thứ hai, lần thứ ba”. Điều này có ý nghĩa gì? Đó là vì Ngài xác chứng chân lý. Ngài vì chúng sinh nguyện cầu nên nói như thế để làm cho tâm họ thâm nhập pháp, đến lần thứ ba, thứ tư thì tâm thông tỏ pháp hoàn toàn. Người tu tập có mười hạng. Người nào đã tu hành ở trước mọi người không sợ hãi. Nếu ai không có tâm cung kính, kẻ như vậy không có oai nghi nên ở trong đại chúng ôm lòng sợ hãi. Lại nữa, có hạng người tuy có tâm cung kính, có trí tuệ sáng suốt như thật, có oai nghi, nhưng vẫn còn tâm sợ hãi. Lại có hạng người tuy có tâm cung kính với mọi người, ở trong chúng tâm không sợ hãi nhưng với giáo nghĩa lại ngu si. Có hạng người tuy có tâm tôn thờ, cung kính cúng dường nhưng không siêng năng tu tập. Có hạng người tuy siêng năng tu tập

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

nhưng cũng không được dài lâu nên trong tâm vẫn sợ hãi. Có hạng người tuy tu hành dài lâu nhưng ý không muốn cho mau có kết quả nên trong lòng vẫn còn sợ hãi. Có hạng người tuy có ý mong cầu đắc quả nhưng lại không thân cận bậc hiền trí, do đó trong tâm vẫn lo sợ. Có hạng người tuy thân cận bậc Thánh nhưng không thật lòng nương tựa nên tâm niệm vẫn lo sợ. Có hạng người tuy ý nương theo pháp thiện nhưng tự thân không thực hành pháp thiện ấy nên ở trong chúng vẫn có tâm sợ hãi. Hoặc có hạng người có tâm truyền bá thiện pháp nhưng không có phương tiện thiện xảo nên ở trong chúng vẫn có tâm sợ hãi.

Đức Thế Tôn khi còn là Bồ- tát, tôn thờ thầy dạy và đại chúng, làm lọng bầu kiên cố cho ba cõi. Từ thuở Phật Định Quang đến nay, Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác đã trải qua vô số kiếp tu tập hết sức thanh tịnh, không tỳ vết, không chỗ tối tăm nào mà Ngài không rọi ánh hào quang đến. Nhờ tâm giác ngộ ấy nên Ngài có thân tướng và sở hành thành tựu như vậy. Vì nương theo con đường ấy nên suốt chín mươi một kiếp Ngài đã lập hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn khởi trí tuệ siêu việt nên được giác ngộ, đạt danh hiệu Phật. Do tương ứng với trí tuệ nên tâm ý Ngài hoàn toàn giác ngộ. Ngài y cứ theo ý thiện ấy nên tất cả mọi việc làm đều thành tựu; tâm hoàn toàn không đắm trước. Ngài là Bạc Vô Nhiễm đệ nhất. Ngài cũng không có tâm sợ hãi, do vậy nên Thế Tôn là Bạc Thường Trụ vĩnh viễn trong Chánh định tam-muội. Ngài là Bạc Thắng Trí, là Bạc Tối Thượng giữa vô lượng chúng sinh ở thế gian. Cần quán sát như vậy. Nếu có ai nạn vấn, Ngài giảng dạy rõ ràng không do dự, văn tự đầy đủ, không thiếu sót.

Do vậy nên nói kệ:

*Như bậc Sư tử chúa  
Muốn đến viên quán kia  
Muôn thú đều sợ hãi  
Chạy trốn khắp Đông, Tây  
Bạc Vô Trước cũng vậy  
Dũng mãnh trước chúng nhân  
Chẳng vui trong sinh tử  
Truyền pháp độ trời, người.*

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

Bấy giờ Thế Tôn quán tất cả người thế gian giống như cây cỏ. Cần hiểu ý đó như thế nào? Người mới sinh ra có năm hạnh, giống như cây cỏ bên ngoài. Có năm loại gì trong thân? Lại nữa, vì sao Thế Tôn dạy thân ấy nối kết nương nhau phát triển, sinh ra các thứ trói buộc với khổ đế mà cần phải đoạn trừ? Bên ngoài cũng sinh ra năm chủng hạnh. Thế Tôn đã quán nguồn gốc khổ đều do nương theo bên ngoài mà sinh ra. Vậy quán khổ đau sinh ra trong tâm như thế nào? Có kinh nói rằng: “Ở trong nội thức xứ... nên có sự quán ấy”. Như vậy là tâm duyên với cảnh ngoài, tùy theo chủng loại mà sinh ra. Trong kinh lại nói: “Như mặt trời, mặt trăng không đồng thời hiện ánh sáng, chúng đều nương nhau”. Có thuyết nói: “Nương theo cảnh ngoài cũng sinh khổ đau”, nghĩa ấy thế nào?

Đáp rằng: “Thân chúng sinh hiện tại nếu không nương vào việc thọ thực để sinh trưởng an ổn sẽ bị nước trôi, bị lửa cháy, hoặc bị gió thổi, giống như cây cối từ đất sinh ra, tùy theo gió mà lay động. Theo đó mà biết rõ. Thân tiếp xúc, lỗ tai nghe tiếng, lúc đó sinh ra nhận thức, biết rằng: “Đó là vật trơn mịn”. Nếu mãi duyên theo ngoại cảnh, kẻ ấy chẳng phải là người trí vậy. Như thế loạn tưởng là kết quả sinh ra do ngoại cảnh. Tất cả đều do nội tâm quán sát, duyên với ngoại cảnh.

Trong chúng có vị nói: “Nếu vậy thì tuyệt đối không tư duy sắc tưởng sao?” Không nên quán như vậy. Như khi quán sát tứ đại, cảnh giới như thế nào đều quán sát đúng như thế. Tuy nhiên khi mắt nhìn một cảnh thì nhãn thức lại sinh biết bao quả; do lấy thức làm đầu nên sinh cái biết sai lầm. Đối với lý này lại có ý kiến nói rằng: “Ngoại cảnh cũng sinh tạo bao nhiêu quả”. Giống như màu sắc nửa xanh nửa vàng, giống như đồng một gốc cây mà lại sinh bao nhiêu quả củ, mùa thu thì không có quả, hoặc tùy thời mà sinh quả. Đó là quá trình sinh diệt của cây kia. Cũng như thế, thân chính là cội gốc, căn là cành lá, giống như cảnh giới Tam-muội cho nên thức sinh ra quả là chính. Nên giác tri như thế, lấy con mắt dụ như cội cây kia.

Lại hỏi: “Nếu thức của mắt có năng lực nhiếp thọ sắc, nhưng nhãn căn lại chính là sắc, vậy thì làm sao được?”. Như đã nói đó là nói về sự quán chiếu. Cái nhìn của mắt rất vi diệu. Khi mắt nhìn, cảnh sắc hiện ra đúng như thật. Nhưng khi cảnh sắc tái hiện trong

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

tâm thì đó gọi là thức sinh ra chủng tử rồi dần dần tăng trưởng. Ngay trong cái nhìn ấy, các chủng tử sinh ra mà thành quả. Ví như tùy thời mà cây bị héo, quả của cây ấy không có sở nhân... để có quả. Đó là do tâm cấu nhiễm. Do vậy, Thế Tôn đã dạy: “Nhãn thức có năng lực biết rõ tất cả” và “Nhãn thức không ở khoảng giữa (căn và trần), giống như mắt duyên với sắc kia nên sinh ra quả ấy. Như vậy là do duyên với ý thức mà có cội cây sinh tử. Nhãn thức ấy là dẫn đầu”. Trong kinh có viết: “Giống như khi bào thai lớn dần, nhãn thức trong thai nhi được sinh ra. Do vậy mà có nhãn thức”. Trong kinh có viết: “Nếu không có thân căn, nhãn thức không tồn tại mà mất đi. Tuy nhiên nhãn căn không thể tạo ra nhãn thức. Vì sao vậy? Hoặc là vì trong tâm có sẵn các chủng tử xưa mà không phải do căn nương theo ngoại cảnh sinh ra, hoặc là có quả đồng ảnh. Thế nhưng vì sao nói tất cả các chủng tử đều do thân căn tạo ra? Là vì các chủng tử trong quá khứ không thể nương vào căn mà có. Cây cỏ nếu không có gốc rễ sẽ bị úa tàn. Lại nữa nên biết, ngoại cảnh sắc là vô tình, nhưng nội tâm là hữu tình”. Trong kinh có viết: “Tại sao có tình, có tướng lại có thật quả? Giống như khi mắt nhìn thấy đóa hoa thật ở bên ngoài, chủng tử (*hình ảnh đóa hoa*) trong tâm cũng như vậy. Chính vì vậy mà nói thật quả hiện ra không chướng ngại trong tâm các loại hữu tình hoặc các loài có tướng.”

“Vì sao cần phải có niệm?” Trong kinh nói như vậy, nghĩa ấy thế nào? Hoặc có chỗ nói: “Chủng tử ấy có đặc tính vô trụ”.

Đáp rằng: Giống như tâm vô trụ liền có sự thanh tịnh, không phân biệt sự sai lầm ngoại sắc nên có nhân duyên ấy. Trong kinh lại nói: “Thân tứ đại tăng thượng, có quả như cảnh sở y”. Chủng tử ấy chẳng giống như vậy. Lại nữa nên biết, hành nghiệp đã tạo không nương theo ngoại cảnh mà hiện ra, giống như khi tâm không có ý niệm với chủng tử có tên gọi là “cây”, nên khi mắt nhìn thấy cây thì gọi nó chẳng phải là cây.

Trong kinh có viết: “Tại sao đất đó nắm giữ tất cả không bị tan hoại? Vì đất đó cũng có khí ẩm, nếu nương tựa vào đất thì có tướng kiên cố. Khi bị gió thổi thì có thể biết được điều ấy. Tâm này cũng vậy. Tuy nhiên cây cối thảo dược trên đất lại có tính vô thường, đoạn tuyệt, tan hoại. Phải luôn luôn quán sát như vậy. Với các pháp

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

nhân duyên vô thường, khổ, không, vô ngã cũng quán như thế. Tuy vậy khi quán không với ngoại cảnh thì không nên có tâm chấp thủ, với chúng sinh cũng như vậy, khi nội quán vô ngã cũng như thế. Huống chi chấp thủ với các tư tưởng. Các tư tưởng ấy đều là ở bên ngoài giống như hạt giống khi gặp ẩm thấp liền sinh cây. Thân chúng sinh cũng vậy. Những gì do ý căn sở tạo cũng giống như pháp mà thân tâm nương tựa đều là pháp vô thường. Các pháp đó đều là pháp không nên nương tựa, giống như tuổi thọ là nhờ hơi ấm, mạng căn và thức. Thân này cũng vậy, không có bắt đầu và kết thúc.”

*Quán chí tánh chúng sinh  
Bên ngoài đến cỏ cây  
Là không, không thật quả  
Với pháp nên phân biệt.  
Pháp ấy vốn tan hoại  
Với thân luôn tư duy  
Để diệt trần lao kết  
Năm căn vĩnh viễn diệt.*

Bấy giờ Tôn giả Đại Ca-diếp tu khổ hạnh tinh cần nên nhàm chán thân thể, tâm vui thích trụ nơi tịch tịnh, thờ lửa không giải đãi, được đồ chúng vây quanh. Y Tăng-ca-lê của ngài cũ rách, tóc và móng tay rất dài. Các căn thuần thực, nội tâm đã hàng phục dâm. Các pháp tu kinh hành, quán niệm ngài đã biết rõ, thích ở chỗ an nhàn, danh tiếng đồn xa, cho nên Tôn giả được tâm đại từ bi, vượt hơn các bậc tôn đức khác, được người trời cúng dường. Ngài là bậc đại phước điền nên mọi người càng thêm cung kính lễ bái. Những ai gặp khốn đều được ngài độ thoát, được ngài giảng dạy chánh pháp nên vượt khỏi sinh tử. Ngài đem lại sự hoan lạc, ủng hộ che chở chúng sinh như thờ cha mẹ không khác. Tâm hạnh cúng dường của Ngài như ngọn núi bất động. Lúc bấy giờ, Tôn giả với tâm vô cùng hoan hỷ, muốn nhìn thấy, chiêm ngưỡng Như Lai, muốn được đến chỗ độc cư an nhàn vắng vẻ và vì muốn được nghe pháp lạ nên đi đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến nơi Tôn giả đầu mặt lay dưới chân Thế Tôn rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn khen ngợi đức tính thiếu dục, liền



SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Này Ca-diếp, ông tuổi cao, thân thể suy yếu, không còn khỏe mạnh như lúc thiếu niên nữa. Thân già yếu thì không còn khả năng chịu đựng, dần dần suy yếu, ý chí mạnh mẽ không còn như trước, không thể đắp chiếc y bá nạp quá nặng. Ta nghĩ hiện nay tuổi ông đã cao, khó có thể vận chiếc y nặng đó. Có các trưởng giả mang y đến cúng dường thì hãy nên thọ nhận.

Khi ấy Tôn giả Đại Ca-diếp với tâm tưởng vô cùng cung kính đối với Như Lai, liền từ tòa ngồi đứng dậy, quỳ thẳng bạch Đức Thế Tôn:

–Sinh tử lâu dài đều có nghĩa không chân thật, thọ nhận niềm vui ấy chính là khổ nên tâm con thường sầu lo. Với các vị quý tộc trưởng giả, con cũng không thích đến nhà họ, tự thân con đã ở nơi không tịch và khen ngợi đức tính không tịch, tự mình thiếu dục và khen ngợi đức tính thiếu dục. Tuy thế, xin Đức Thế Tôn và chư Thiên chứng tri, nay con đối với quả đời này hoặc có lực hay không có lực, con đều có thể đầu đội, vai mang. Huống chi nay thân con không có dâm, nộ, si; tâm kiêu mạn đã hết sạch, thanh tịnh không tỳ vết, xuất ly thế gian, không tương ứng với thế gian. Con đã được những điều như vậy, hôm nay vì sao con lại phải bỏ y phục thô xấu này?

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo:

–Vì sao ông lại tu tập pháp đó... *nói rộng như trong Khế kinh.*

Lúc ấy Tôn giả Đại Ca-diếp thưa:

–Vì hai nghĩa nên con thường trú ở nơi tịch tĩnh và hay khen ngợi đức nhàn cư. Một là con tự ở trong pháp ấy mong được an lạc, hai là vì người đời sau nên làm gương sáng, truyền bá đức như vậy để họ theo đó siêng tu khổ hạnh.

Đức Thế Tôn liền bảo:

–Lành thay, lành thay! Này Đại Ca-diếp, ông phải thường ưa thích sự nhàn cư... *Nói rộng như trong Khế kinh.*

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Người được tự tại gì*

*Mà lại tu khổ hạnh?*

*Thanh tịnh không phiền não*

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Như trăng sáng giữa sao  
Như nay không còn nghi  
Ông có đức lớn ấy  
Nên giữ vững chánh pháp  
Trừ sạch mọi nhiễm ô.*

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất tự nương nơi trí tuệ rất thâm thâm, không ngăn mé, như biển rộng không bờ, có năng lực luận bàn cùng kẻ ngoại học và đều hàng phục tất cả, xưng dương thiện pháp, mà không làm mất lòng đối phương. Đối với ái dục, ngài đã được giải thoát, ý đã biết rõ sinh tử, đã chấm dứt nguyên nhân làm luân hồi trong các thú. Lúc bấy giờ Tôn giả đi đến chỗ Đức Thế Tôn, đầu mặt lạy dưới chân Đức Phật thưa:

– Tâm con đã thông suốt, có niềm tin bất động đối với chân lý. Trước đây con đã từng theo các chúng ngoại đạo dị học. Nay con đến đây là muốn được uống nước cam lộ để trừ tất cả trói buộc, ý của con cũng không đắm trước đối với chỗ ở của mình. Xin Đức Thế Tôn vì con mà nói pháp nghĩa giải thoát để trừ tai hoạn khổ não. Thế Tôn thuyết nghĩa như vậy xong, các kẻ phàm phu đều ôm lòng sầu lo, học giả cũng sầu muộn, lo lắng, nhưng những vị có đức tin đều muốn được nghe.

Khi ấy Thế Tôn tư duy trong giây lát rồi bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

– Các hành này đều là hữu vi.

Lúc ấy Tôn giả Xá-lợi-phất, bậc luôn thích ở chỗ không tịch, lạc trú trong pháp, đánh lễ pháp, nhiều quanh ba vòng, đứng ngay thẳng quán sát thân tướng của Như Lai, rồi đi vào thôn Na-la-đà, lấy cỏ trải trên đất, nhập vào tam-muội Sư tử phấn tẩn. Sau khi đã nhập vào định ấy, Tôn giả theo phương tiện nhập diệt của Như Lai nhập Niết-bàn ngay tại đó. Sa-di Quân Đầu, người luôn theo cung phụng, hầu hạ Tôn giả Xá-lợi-phất để tu tập và cùng Tôn giả chuyển pháp luân vô thượng, hành Phật sự, là bậc Thanh văn lớn, mọi người đều cúng dường, đem xá-lợi, bình bát và ba pháp y của Tôn giả Xá-lợi-phất dâng lên Như Lai rồi đến chỗ Tôn giả A-nan thưa:

– Vị thầy mà con tôn thờ nay đã diệt độ!

Tôn giả A-nan hỏi Sa-di Quân Đầu:

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

–Thầy của ông là ai? Tên là gì?

Thưa:

–Thầy của con tên là Ưu-ba-đề-xá, nay đã nhập Niết-bàn. Đó chính là Tôn giả Xá-lợi-phất.

Khi ấy Tôn giả A-nan nghe lời ấy xong, ôm lòng sầu lo, bị lưới ngu si bao phủ, bị tâm ý thương nhớ Tôn giả Xá-lợi-phất mê hoặc, không còn hay biết gì nữa. Một lát sau, khi cơn sầu muộn đã lắng đọng, Tôn giả bèn dẫn Sa-di Quân Đầu đi đến chỗ Đức Phật, thưa lại đầy đủ lời trên với Đức Thế Tôn:

–Hôm nay thân con thật không an lạc bởi vì con vừa nghe tin Tôn giả Xá-lợi-phất đã nhập Niết-bàn, *nói rộng như trong Khế kinh*.

Thế Tôn bảo:

–Thân trì giới của vị ấy mà lại mất sao? Và những pháp được Ta giác ngộ vị ấy cũng đem theo mất sao? Đó chỉ là Tứ ý chỉ (*bốn thân tức*)..., *nói rộng như trong Khế kinh*. Thế nhưng, này A-nan, các hành không thể bảo trì lâu dài được, tất cả đều phải tan hoại. Này A-nan, các hành là vô thường, không tồn tại mãi mãi, nhưng không phải vì vậy mà không quán sát thiện hạnh.

Này A-nan, các hành không phải là vật có thể nương tựa. Này A-nan, nó làm khởi lên khổ, vui, ôm ấp tưởng điên đảo. Này A-nan, hành là vô ngã, không được tự tại. Này A-nan, các hành khó có thể xả bỏ, thường thọ hữu giáo. Này A-nan, các hành có sự nguy hại, đều là không tịch. Này A-nan, nên xa lìa các hành, vì nó khởi lên các tưởng khổ lạc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Sa-di Quân Đầu:

–Người hãy đem các vật của Tôn giả Xá-lợi-phất để trong bàn tay của Ta.

Sa-di Quân Đầu liền dâng lên cho Đức Phật. Lúc ấy Thế Tôn duỗi cánh tay màu vàng ròng rất mềm dịu nhận lấy. Khi Thế Tôn nhận xá-lợi, Ngài rất thanh tịnh, không tỳ vết, tâm ý hoan hỷ, ai thấy cũng vui mừng, đem để ở chỗ kín đáo.

Ngay khi ấy Đức Thế Tôn bảo các vị Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, các ông hãy đánh lễ xá-lợi của Tôn giả Xá-lợi-phất, rồi mọi người hãy tán thán để mọi người khắp nơi được nghe tên của vị ấy. Vị ấy là bậc tối tôn, tối diệu trong hàng Thanh

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

vấn. Chỉ còn lại xá-lợi này, ngoài ra tất cả thân của vị ấy đều đã biến mất. Các loài hữu tình đều muốn niềm vui ấy, Tôn giả đã hiện thân tức trừ bỏ thân cấu trược. Lại nữa, vị ấy lại có ánh sáng trí tuệ trùm khắp tất cả. Nếu ai đang mang sắc thân này, phải nên lễ bái trí tuệ của Tôn giả. Vị ấy có danh xưng, có năng lực làm sung mãn tất cả thế gian. Đó là Tôn giả Xá-lợi-phát. Tôn giả ở trong ba cõi thân được tự tại, được hưởng lành huân ướp, cho nên cần phải lễ bái vị có công đức như vậy. Tôn giả có nhiều công đức thấp sáng trí tuệ cho đời. Các ông nên học tập để được giải thoát đến bờ bên kia.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn cũng sắp xả bỏ thọ mạng. Khi đó mặt đất chấn động lớn, bốn phương sấm chớp nổi lên, chư Thiên đứng đầy kín hư không ca xướng kỹ nhạc, có một luồng ánh sáng lớn chiếu sáng khắp nơi, mây và sương mù bao phủ đất trời, làm cho lửa cháy vẫn không thấy ánh sáng, vang lên lời truyền như thế này đi khắp nơi: “Bậc Nhất Thiết Trí sắp sửa diệt độ”.

Vào lúc sáng sớm, Tôn giả A-nan từ tòa đứng dậy, đi đến chỗ Thế Tôn, đầu mặt lay dưới chân Ngài rồi đứng qua một bên thưa hỏi Đức Phật:

–Do nhân duyên gì khiến cho mặt đất chấn động mạnh, mà tâm Thế Tôn vẫn không dao động?

Đức Thế Tôn liền bảo:

–Này A-nan, có tám nguyên nhân khiến cho mặt đất chấn động mạnh. Lại nữa, này A-nan, nếu có vị Thanh văn đệ nhất Bát-niết-bàn, Đức Như Lai cũng sẽ nhập Bát-niết-bàn, nên có điềm lành như vậy.

Tôn giả A-nan bạch Đức Phật:

–Hôm nay Đức Thế Tôn cũng sẽ xả bỏ thọ mạng sao?

Thế Tôn đáp:

–Đúng vậy, này A-nan, Ta cũng sẽ xả bỏ thọ mạng.

Vừa nghe xong, Tôn giả A-nan ngã quỵ xuống đất... nói rộng như trong Khế kinh, thưa với Thế Tôn:

–Chính con nghe từ kim khẩu Như Lai nói rằng: “Nếu có các Tỳ-kheo tu tứ thiên thân tức, có thể sống ở đời một kiếp cho đến vô số kiếp”... *nói rộng như trong Khế kinh.*

Khi ấy Thế Tôn tâm ý không lay động, giáo huấn A-nan như

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

vậy:

–Thế nào A-nan, chẳng phải Ta đã hai, ba lần bảo với ông rồi sao?

Bấy giờ Tôn giả A-nan biết Thế Tôn không bao giờ nói hai lời, nên Tôn giả đứng lặng im, nội tâm giống như ghe thuyền bị vỡ đắm trong biển lớn không làm sao có thể đến bờ bên kia được. Tôn giả thưa với Thế Tôn:

–Từ thuở Đức Tỳ Diệt Thế Tôn đến nay, trong cảnh giới của Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ấy nhân dân đều có thọ mạng dài lâu. Nay trong cảnh giới này, Như Lai đã tu hành rất tinh cần, khó nhọc, tinh cần truyền bá chánh pháp không hạn lượng. Nhưng hiện nay thọ mạng của chúng sinh còn quá ngắn, Thế Tôn vẫn chưa hoàn tất việc giáo hóa chúng sinh?

Khi ấy Thế Tôn bảo:

–Nay ông làm thế nào để thế gian được hòa bình, thịnh vượng, không có sự sợ hãi khổ nạn? Khi có vị Pháp vương xuất thế, vị Chuyển luân thánh vương lấy pháp để giáo hóa cai trị, cây cối thảo được không sao kể hết, tất cả kẻ bị giam cầm trong lao ngục, đều được phóng thích. Lại nữa, trong cảnh giới địa ngục, nếu như có bậc Chuyển luân thánh vương xuất hiện thì những ai bị giam hãm trong lao ngục đều được giải thoát, không bị các khổ ách. Ngài có ân từ đối với chúng sinh ấy. Vì sao nói là Ngài có ân từ đối với chúng sinh?

Tôn giả A-nan thưa với Đức Phật:

–Bậc Đệ nhất Pháp vương là Đấng Vô Thượng, xuất hiện ở thế gian. Những ai gặp nguy ách khổ não, Ngài có năng lực làm cho họ giải thoát khỏi khổ não.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan, cũng như thời thái bình có bậc Chuyển luân thánh vương, thời Đức Phật Tỳ Diệt xuất thế cũng như vậy, những kẻ bị giam cầm trong lao ngục kiên cố đều được độ thoát. Này A-nan, nay Ta xuất hiện ở thế gian có thọ mạng rất ngắn. Các chúng sinh ấy, do sinh trong kiếp đao kiếm; ác kiếp ấy có các kết sử sâu dày, chưa thể lìa khỏi kết sử ấy. Họ nương theo các loại tà kiến nên bị tà kiến trói buộc, do có dục phi pháp nên bị dục trói buộc, nên bị sinh ngay vào

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

các đường ác ở thế gian như vậy. Do cuộc đời ác trước, rất ít được giáo hóa, nên họ cần phải siêng tu hạnh này.

Này A-nan, xưa kia, khi chưa đắc đạo Ta mang thân là khỉ. Ta đã không tiếc thân mạng, khiến cho đồng loại của Ta đều được độ thoát, không ai mà không được độ. Lại nữa, khi xưa lúc Ta làm thân sư tử Ta đã giúp cho đoàn đoàn thương nhân vượt qua đường hiểm nạn, Ta đã tu tập phạm hạnh rất dài lâu. Bấy giờ, này A-nan, trong các cảnh giới Ta sinh đến không có chúng sinh nào không thấm nhuần ân đức của Ta. Này A-nan, lúc Ta làm thân người ở tại nước Ma-kiệt đã cứu độ mọi người; lại khi Ta làm chim Thanh tước đã độ thoát vô số thương nhân; Ta lại làm đại Tiên nhân độ thoát vô số Phạm thiên. Ngay lúc tám tuổi, Ta đã phát thệ nguyện, ý không thoái chuyển, thân mặc áo cỏ, tinh cần tu tập khổ hạnh, ở nơi nhàn tịnh để tu hành, đều được hộ trì. Thế nào A-nan, khi Ta ở tại cõi thế gian mê hoặc, bị khô hạn không mưa này, Thích Đề-hoàn Nhân liền cho đổ mưa. Lúc ấy, này A-nan, khi chưa sinh, Ta đã thương yêu chúng sinh như con một.

Lại nữa, này A-nan, Ta vì tất cả chúng sinh nên trong một kiếp thay họ chịu nỗi khổ đau trong địa ngục, vì các chúng sinh mà chịu sự khổ não như vậy. Lại nữa, này A-nan, nay thân của Ta do cha mẹ sinh ra, không có kẻ oán thù nào có thể hại thân Ta được, hoàn toàn không thể có việc đó. Thân Ta là Kim cang tam-muội, có trí phân biệt các loại Tam-muội. Sau khi Ta diệt độ, nếu ai cúng dường xá-lợi dù nhỏ bằng hạt cải thì công đức ấy cũng lớn vô cùng.

Lúc đó Thế Tôn liền nói kệ:

*Xưa tâm phát đến nay  
Sở hành là bậc nhất  
Đạt quả Vô thượng nhân  
Không ai so sánh được,  
Với cha mẹ vợ con  
Giữa đời luôn tự tại  
Dẫu thân thọ theo ý  
Mạng chung cần bỏ thân.*

Thế Tôn liền bảo Tôn giả A-nan:

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

–Này A-nan, nay ông hãy vì Như Lai đến giữa hai cây Ta-la...  
*nói rộng như trong Kế kinh.*

Bấy giờ Tôn giả A-nan, vâng lời Phật dạy, liền suy nghĩ: “Hôm nay Đức Thế Tôn Niết-bàn thật sao?”. Lòng Tôn giả trĩu nặng đau khổ, buồn phiền nhưng không dám trái lời Phật dạy, sợ hãi đi đến chỗ giữa đôi cây ấy. Đó đều là do túc mạng theo đuổi, nên Tôn giả mới cần khổ như vậy, muốn trình bày ý nghĩ của mình nhưng lại ngại phải làm sao để trình bày suy nghĩ đó. Sau khi làm xong, Tôn giả liền thưa với Đức Phật:

–Con đã làm xong.

Khi ấy Thế Tôn đi đến chỗ đó. Lúc Thế Tôn vừa cất bước muốn đi, tâm ý của Tôn giả A-nan như bị thiêu đốt mãnh liệt, khởi sinh ý niệm này: “Đây là huyền mộng hay là sự thật?”. Tôn giả suy tư, do dự như vậy xong, nội tâm liền trở lại định tĩnh, suy nghĩ: “Đó gọi là vô thường. Chúng sinh xoay chuyển, không thoát khỏi tai họa ấy”.

Lúc bấy giờ Thế Tôn chậm rãi đi đến giữa hai cội cây, khoảng không phía trên có chư Thiên đứng đầy kín; có vị xướng nhạc ca hát, sắc diện không thay đổi; có vị thì than khóc, rơi lệ. Lúc đó nhiều vô số các vị A-tu-luân có lòng cung kính và mong muốn nghe pháp, cất tiếng nói kệ:

*Bậc Tôn Quý đệ nhất  
Vì muôn loài chúng sinh  
Pháp Phật cũng vô thượng  
Nay Ngài sắp Niết-bàn.*

Khi ấy Thế Tôn đi đến an tọa giữa hai cội cây. Chúng chư Thiên ở chỗ ấy cùng bảo nhau:

–Bậc Nhất Thiết Trí ở tại thế gian ác loạn này sắp diệt độ. Vì sao Ngài lại bỏ tất cả muôn loài mà diệt độ?

Liền nói kệ rằng:

*Vì pháp nghĩa thậm thâm  
Mau đạt pháp cam lộ  
Thế Tôn có lực ấy  
Nhưng nay sắp diệt độ.*

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Như bánh xe Kim cang  
Chúng sinh đều tán thán  
Bánh xe có thể hư  
Thân Thế Tôn khó hoại.*

Lúc đó Đức Thế Tôn ngự giữa hai cội cây, sức tinh tấn vô cùng kiên cố, vững vàng, hoàn toàn trú tâm nội quán về vô thường, thấy rõ kẻ tuổi trẻ thanh tráng đều phải theo luật vô thường chết đi, chư Phật Thế Tôn cũng diệt độ, tai họa ấy thật là khổ não, liền nói kệ này rằng:

*Tư duy kỹ vô thường  
Có thân, có luân chuyển  
Thân vui trong trói buộc  
Nhận các họa khổ não.*

Trong chúng hội ấy có vị nói kệ:

*Khởi thủy sinh là khổ  
Do ấm mà có danh  
Không sinh thì không hoại  
Có ai thoát nạn này?*

Trong chúng lại có người nói kệ vì nguồn gốc mà khởi sinh vô thường.

*Xưa kia khởi niệm giác  
Tất cả niệm đều thành  
Ngài có sắc như thế  
Chư Phật không thường trụ.*

Rồi họ suy nghĩ: “Hôm nay chúng ta nên tu nghiệp gì? Nay Thế Tôn thuyết bài pháp ấy lần cuối cùng. Vì vậy chúng ta cần phải chuyên tâm khẩn thiết lắng nghe, chúng ta cũng không thể giữ được Bậc Phước ấy mà nên phát tâm hoan hỷ”.

Bấy giờ, ở trong vườn Bà-la, tất cả chư Thiên đều đánh lễ Đức Thế Tôn, tung xuống vô số hoa Mạn-đà-la. Tất cả đều than khóc, rơi lệ nói bài kệ này:

*Ai quán sát Như Lai  
Ngày đêm không giải đãi*



SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Khi Ngài sắp diệt độ  
Bỏ thân tứ đại này  
Ngài có đức cần khổ  
Chưa từng ngược chánh pháp  
Để vượt biển sinh tử  
Nay phải bỏ ấm, nhập.*

Lúc bấy giờ, khi Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn, Ngài bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, ai có nghi vấn gì, hãy đến hỏi ngay.

*Cho đến câu:* Vì sao tất cả hành đều không tịnh, không thường. Thưa Tôn giả A-na-luật, Đức Thế Tôn nhập Niết-bàn thật sao?

Khi đó các vị Mật tích Kim cang lực sĩ đứng sau Đức Như Lai quan sát nhan sắc, gân cốt chi tiết trong người của Ngài, thấy tất cả đều kiên cố, Thế Tôn có thể kham nhẫn được, cũng còn đủ sức để thuyết pháp vi diệu. Họ liền khóc lóc mà nói kệ:

*Vô cấu không tỳ vết  
Thế gian mất lọng che  
Thân sắc như vàng tía  
Nay Ngài sắp bỏ thân.  
Giống như ở thế gian  
Tuổi già thì phải chết  
Thích-ca Văn, họ Thích  
Vô tướng tịch diệt mãi.*

Trong chúng có vị nói:

–Thôi đi! Thôi đi! Đừng nói lời đó.

Rồi vị ấy lòng đầy ảo não, cất tiếng bảo:

–Tôi nhớ rằng Thế Tôn từ cõi trời Đâu-thuật giáng thân, sinh xuống nhân gian, nhớ Ngài có ngàn vạn chư Thiên, nương công đức của Ngài mà họ đều mặc áo xanh, có sức oai thần uy không thể phá hoại; có năm trăm vị đạt được quả bất thoái chuyển; lại có mười hai vị đại quý thần, ai thấy cũng đều hoảng sợ, đều muốn đến hộ vệ Như Lai. Họ tư duy như thế, bèn nói: “Mỗi chi thể của Đức Như Lai đều phát ra ánh sáng, bảo chúng tôi hãy truyền lệnh cho chư Thiên rằng: “Bảo thần hộ thế đến đây”. Các thần hộ thế đều

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

nói rằng: “Chúng tôi xin hoan hỷ tôn thờ cúng dường như khi Ngài còn ở trong thai, trong khi mộng寐 cũng không xa lìa.” Chúng ta ở trong thế gian là chúng sinh bị nhiễm trước sâu dày, do đó mà có tưởng khổ, vui; có tưởng cha và mẹ, có tưởng tất cả thế gian đều là vi diệu, vô thượng; do hộ thế tạo ra nên tưởng có anh em; vì thọ nhận của tín thí nên tưởng là phước điền; vì tâm không tà vạy nên tưởng tâm đã được chế ngự; muốn vượt qua vòng (sinh tử) nên tưởng có bậc Thuyền sư; vì bất khả đắc nên tưởng có được của báu; vì được tâm đại từ bi nên tưởng là che chở được thế gian. Như thân kim cang của tôi ngày nay, không thể phá hoại thành trăm mảnh được. *Có chỗ nói:* “Thân này chắc chắn phải có quả báo. Vì sao vậy? Vì cúng dường Như Lai vậy”.

Bấy giờ Mật Tích Kim cang lực sĩ liền nói:

– Các vị nghĩ sao về việc này? Khi Thái tử cỡi xe ngựa ra khỏi thành. Con ngựa ấy khi trở về bảy ngày không ăn rồi sinh lên cõi Tam thập tam thiên. Huống chi nay chúng ta tôn thờ vâng học theo lời dạy của Như Lai; có vị nghe, có vị đọc tụng, tất cả đều học tập để độ thoát vô lượng chúng sinh. Nếu đã có được biển châu báu thì chúng ta phải mong cầu chứ?

Khi ấy có hai vị Hiền thánh trong chúng lực sĩ Mật Tích Kim cang luận thuyết nói kệ:

*Ở chốn Thần long này  
Kim cang hiện trong biển  
Phải hộ trì thế nào  
Pháp âm Sư tử ấy.*

Rồi họ suy tư, lại nói kệ:

*Giống như biển sâu kia  
Không ai hơn Phật lực  
Tu tinh tấn giữa đời  
Đức lớn không bờ bến.*

Bấy giờ Thế Tôn chuyển pháp luân ở nước Ba-la-nại. Khi Ngài sơ chuyển pháp luân đã đem lại rất nhiều lợi ích cho chúng sinh. Ngài tọa hạ an cư tại đó làm lợi ích cho Quốc vương nước Ma-kiệt. Năm hạ thứ hai, thứ ba và thứ tư, Ngài thuyết pháp ở đỉnh núi Linh

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

thứ, hạ lần thứ năm ở Tỳ-thư-ly, hạ thứ sáu thuyết pháp ở núi Ma-câu-la cho mẹ Ngài nghe, hạ thứ bảy ở cung trời thứ ba mươi ba, hạ thứ tám ở cõi quỷ thần, hạ thứ chín ở nước Câu-khố-tỳ, hạ thứ mười ở trong núi Chi-đề, hạ thứ mười một lại ở cõi quỷ thần, hạ thứ mười hai ở tịnh xứ của Ba-già-đà, hạ thứ mười ba lại ở cõi quỷ thần, hạ thứ mười bốn, Đức Phật đi trở về chốn cũ, nhập hạ tại khu lâm viên của thái tử Kỳ-đà và trưởng giả Cấp Cô Độc ở nước Xá-vệ. Hạ thứ mười lăm ở trong một thôn của dòng họ Thích, thuộc nước Ca-duy-la-vệ, hạ thứ mười sáu cũng ở nước Ca-duy-la-vệ, hạ thứ mười bảy ở thành La-duyệt, hạ thứ mười tám cũng ở thành La-duyệt, hạ thứ mười chín ở trong núi Cha-lê, hạ thứ hai mươi Ngài trở lại an cư tại lại thành La-duyệt, hạ hai mươi mốt lại ở trong núi Cha-lê. Rồi Ngài lại an cư nhập hạ liên tục bốn năm tại cõi quỷ thần, không đi nơi khác. Sau đó, trong suốt mười chín năm, Ngài tọa hạ an cư ở nước Xá-vệ. Như vậy Đức Như Lai đã tọa hạ an cư lần cuối cùng trong thôn Tỳ tướng tại nước Bạt-kỳ.

Đức Thế Tôn đã vượt qua hang sâu ái dục như thế. Các pháp hạnh của chư Phật xưa kia như truyền ánh sáng trí tuệ cho hạng lợi căn, Ngài đều đã trao truyền pháp hạnh đến khắp nơi cho những người có chí tánh nhu hòa khiến họ đều được độ thoát. Ngài tiếp theo độ hạng trung căn, rồi độ cho hạng hạ căn, khiến họ dần dần được quả Tu-đà-hoàn, cùng diễn thuyết cho những kẻ ngoại học. Đức Thế Tôn đã độ tất cả, bấy giờ liền nhập Niết-bàn. Khi ấy Ngài nói kệ:

*Vì muốn độ ngoại học  
Đại giác không ai bằng  
Tự giác ngộ, độ người  
Không chìm trong vực thẳm  
Vượt qua các lạc thú  
Lợi ích dần tăng trưởng  
Bấy giờ sinh hoan hỷ  
Đều đến được bỉ ngạn.*

Như nay Ngài thanh tịnh, không chút ô uế, những chỗ sinh ra luôn là thiện xứ, việc làm đã thành tựu, cũng không có tâm khinh

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

mạn, do các công đức đều đã được thành tựu, do cảnh giới ấy nên thành tựu được tương ứng. Sinh ra vì lòng lân mẫn nên sự nghiệp cứu tế bạt trừ khổ ách cho chúng sinh đều được thành tựu, đều đưa họ đến giải thoát. Ngài đã thành tựu như thế. Nếu sinh ở nhà giàu sang thì gia đình ấy được thành tựu, do sắc thân Ngài vi diệu nên thân quyến đều thành tựu; vì việc làm đầy đủ nên thành tựu quả giải thoát; vì tâm có hạn lượng nên mọi việc làm đều thành tựu; vì đã đoạn trừ các loại kết sử nên thành tựu hạnh hàng phục; vì đã hưng khởi hạnh nghiệp nên thành tựu thế nguyện; vì đã trồng các công đức hy hữu nên giới đức và pháp hạnh đều thành tựu; nhờ thành tựu oai nghi nên thành tựu các công đức luật nghi; nhờ diễn thuyết bốn ý chỉ nên thành tựu oai nghi; do phân biệt ngôn giáo nên cảnh giới thành tựu; nhờ trí tuệ hưng khởi nên thành tựu chúng hội vân tập; do đã xả các hữu nên thành tựu đầy đủ các giới luật; nhờ tâm trí chuyên nhất cũng không dựa vào thiền nên thành tựu Tam-muội như thật; do phân biệt cảnh giới ấy nên thành tựu trí tuệ; vì đã đoạn trừ các kết sử nên thành tựu giải thoát; nhờ đoạn trừ tâm niệm ngu si nên thành tựu giải thoát kiến tuệ (*Tuệ giải thoát tri kiến*); nhờ tập hợp các công đức nên thành tựu tất cả; nhờ đã được tịch diệt nên thành tựu chỉ quán. Vì vậy con đánh lễ Đấng Thập Lực. Do vậy nên nói kệ:

*Sắc thân khó nghĩ bàn  
Tuệ giác của Thế Tôn  
Ba đời đều tán thán.  
Bậc giải thoát hoàn toàn  
Tịch tịnh giữa thế gian  
Vĩnh viễn không khởi diệt  
Bậc thông tuệ đệ nhất  
Mọi pháp đều tự tại.*

Nghe rằng: Sau khi Như Lai nhập Niết-bàn một trăm năm, Bậc Nhất Thiết Trí đã thị hiện truyền dạy tại thế gian. Lúc ấy tại thành Khi-la-lê, nước Ma-kiệt, có một vị vua tên là A Thúc, uy đức lẫy lừng, giống như vị vua cõi Trời không khác. Vua có đại oai đức, thông minh trí tuệ tuyệt đỉnh, có thể luận nghị với bất cứ ai, xem

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

dân như con ruột. Buổi tối lúc sắp đi ngủ, vua liền suy nghĩ: “Nay nguyện ta đã thành cũng không còn mong cầu gì, vậy nên chăm sóc cho nhân dân. Nay ta nên làm phương tiện gì? Làm việc gì? Nên hưng khởi việc gì để mọi người dân trong đời được nhờ vào oai đức của ta? Vua suy nghĩ như thế xong liền đi ngủ, ở trong giấc mộng liền nghe bài kệ:

*Quán sát thật vi diệu  
Ba đời đều kính thờ  
Ngài rộng thí xá-lợi  
Bậc Tối Thắng diệt độ.*

Khi nghe lời ấy xong, vua liền tỉnh giấc. Khi đã tỉnh rồi, vua liền than:

*Lành thay! Bậc Chúng Hộ  
Sau khi nhập Niết-bàn  
Xá-lợi, trời truyền trao  
Chúng con phải tôn phụng.*

Tại tôi đã được nghe lời khẩu truyền rằng: Bấy giờ nhà vua liền triệu tập tất cả chúng quần thần đến để hỏi nghĩa của bài kệ ấy và hỏi:

–Ta nên dùng điều gì để cảm hóa nhân dân?

Quần thần và nhân dân, mỗi người đều trình tâu, có người nói nên cúng dường xá-lợi của Như Lai, có người nói nên thờ cúng trời thần. Lúc ấy nhà vua liền bảo:

–Nên dùng lời thành kính để ủng hộ pháp ấy. Đêm qua trong giấc mộng ta có nghe lời ấy, suy nghĩ xá-lợi của Phật hết sức quý giá. Vì thế gian này, chúng ta nên chăm lo, hộ trì cho mọi người thế gian. Tự mình đã được phước mà khi chúng sinh đã được độ thoát thì công đức ấy thật vô lượng. Ta cần phải tu tập oai nghi, ban bố ân từ để làm cho mọi người đều thấy được ánh sáng. Ở trong mộng, ta đã nghe lời nói ấy.

Rồi vua nói kệ:

*Nếu nghe pháp âm kia  
Tuệ biết rõ đạo tràng  
Ngài là Thích Sư Tử*

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

*Nên cúng dường xá-lợi.*

Ngay lúc ấy nhà vua lại mời các Tỳ-kheo đến để hỏi ý nghĩa bài kệ ấy. Các vị Tỳ-kheo bảo:

–Lấy chánh pháp để chỉ giáo.

Nhà vua lại nói với các Tỳ-kheo:

–Điều mà chư Hiền đã nói, cũng là điều trong giấc mộng trẫm đã được nghe. Chắc là đời trước trẫm đã trồng gốc đức.

Khi ấy nhà vua thọ bát quan trai giới trong tám ngày, mặc áo bằng vải trắng, đánh chuông, gõ trống, tấu kỹ nhạc, khảy đàn cầm, đàn sặc, đánh trống, thổi tù và, đốt các thứ hương, ở trong thành La-duyệt lòng mong được xá-lợi. Các Tỳ-kheo liền thưa với vua:

–Chúng tôi được nghe truyền trong thành này có quyển sách bằng vàng và đã được thấy hình dạng của quyển sách ấy. Theo những lời truyền dạy của các bậc tiền nhân nên mới thấy được sách ấy.

Nhà vua suy nghĩ giây lát liền nói:

–Theo sách ấy chắc chắn phải được quả báo vi diệu. Trẫm thật rất muốn mở trap đồng để xem lời văn trong đó.

Nhà vua liền mở trap đồng, thấy có quyển sách bằng vàng và xem lời văn trong sách. (*Quyển sách đó do vua A-xà-thế ghi chép lời huyền ký của Đức Phật là có vua A Thúc ra đời*).

Nhà vua thấy sự chứng nghiệm ấy liền cùng mọi người đọc bản văn này: “Trong thành La-duyệt của nước Ma-kiệt, có một vị trưởng giả tên là Ba-la-mật-đa-la. Vị ấy có một người con trai tên là Tỳ-xà-da-mật-đa-la. Vị trưởng giả thứ hai tên là Ba-tu-ba-đa-la có một người con trai tên là Ba-tu-đạt-ma. Hai người con của hai trưởng giả này đang vui chơi ở đầu ngã tư đường. Trong khi họ đang vui chơi, vị trưởng giả tử Tỳ-xà-da-mật-đa-la trong lòng hoan hỷ, lấy tay hốt đất dâng cúng (Đức Phật), lại có tâm hoan hỷ giúp đỡ những người khác (làm việc ấy). Sau khi Như Lai nhập Niết-bàn một trăm năm, Tỳ-xà-da-mật-đa-la sẽ xuất hiện ở thế gian. Nhờ công đức lấy đất cúng dường cho Đức Phật, nên làm một vị vua tên là A Thúc sinh trong dòng họ Một-da”. Khi nhà vua đọc bản văn này xong liền hoan hỷ khen là chưa từng có. Vua lại ra lệnh cho quần thần đọc quyển sách bằng vàng ấy, thì cũng như vua đã đọc

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TĂNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3

không khác. Lời ký bảo rằng: Nhà vua sẽ thống lĩnh toàn thể nhân dân của thế giới này, nhưng không khen ngợi Ba-tu-đạt-ma. Khi ấy nhà vua cất lời tán thán:

–Lành thay! Bậc Đại Phước Điền, con chỉ làm một chút bố thí mà được công đức to lớn, tâm con được hoan hỷ.

Có kinh viết lời vua nói:

–Ta sẽ lấy xá-lợi của bảy tháp, phân bố rộng rãi để hóa độ thế giới.

Lúc ấy ở trong hư không vua nghe tiếng nói của thần thánh:

–Lành thay! Nhà vua thật là bậc trí tuệ chưa từng có, đã hoan hỷ thọ trì xá-lợi của Phật.

Rồi nói bài kệ này:

*Nên phát tâm hoan hỷ  
Đức lành không thể bàn  
Nên rộng truyền công đức  
Dem xá-lợi giáo hóa.*

Vị Thiên vương liền tuôn xuống vô số loại hoa như mưa để cúng dường xá-lợi Phật. Khi ấy vua cho xây dựng tám vạn bốn ngàn ngôi tháp, hoàn thành trong một ngày. Vua bảo với các quần thần:

–Đức Phật có ngôn giáo chân đế như vậy, được thế gian khen ngợi. Nay trẫm vì Đức Phật đã diệt độ phân bố xá-lợi cho thế giới. Tâm trẫm cũng không có các kết sử, thân thanh tịnh như vàng ròng, lại cũng như tuyết trắng. Trẫm quán thấy đất này chưa từng khởi lên điều ác. Đức Phật cũng như thế, Ngài đã thấy đất này che chở muôn loài nên truyền trao giáo pháp với trí không lay động. Ngài ở trong hang cốc trên đỉnh núi cao chót vót, vô cùng tịch tịnh. Hướng chi trẫm phải thống lĩnh tất cả, chúng sinh nên cần quán tất cả đất này đều là phước điền, quán sát muôn loài chúng sinh có đủ mười lực nên đã dựng chùa tháp không có tăng giảm.

Bấy giờ xá-lợi của Đức Thế Tôn có tất cả chủng loại, mỗi hạt xá-lợi tạo ra vô số loại luận.

Khi ấy nhà vua nói:

–Do sức mạnh của vô số Kim cang tam-muội ấy, Thế Tôn đầu xương cốt phân rã mà tự được xả, an tịnh. Trẫm phải làm sao để độ

SỐ 194 – NHỮNG KINH DO TẮNG-GIÀ-LA-SÁT TẬP  
THÀNH, QUYỂN 3  
chúng sinh?



# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH